CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

SERVING CUSTOMERS IS OUR GREAT HONOR

Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH
Thời gian ký: 26/03/24 7:43:17 AM

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

29 đường Nguyễn Trọng Kỷ, tổ dân phố Đá Bạc, Phường Cam Linh, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

(0258) 3854 307

https://camranhport.vn/

mail@camranhport.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

MỤC LỤC

05 — **CHƯƠNG 1** — THÔNG TIN CHUNG

29 — **CHƯƠNG 2** — TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

65 — **CHƯƠNG 3** — BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

95 — **CHƯƠNG 4** — ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

103 — **CHƯƠNG 5** — QUẢN TRỊ CÔNG TY

121 — **CHƯƠNG 6** — BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023

THÔNG TIN CHUNG

01 Thông tin khái quát

02 Quá trình hình thành và phát triển

03 Các thành tích hoạt động

04 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

05 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

06 Định hướng phát triển

07 Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH
Tên Tiếng Anh	Cam Ranh Port Joint Stock Company
Mã cổ phiếu	CCR
Vốn điều lệ	245.018.170.000 đồng
Trụ sở chính	29 đường Nguyễn Trọng Kỷ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại	(0258) 3854 307
Fax	(0258) 3854 536
Email	mail@camranhport.vn
Website	https://camranhport.vn/
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4200272350 do Phòng Kinh Doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 01/04/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 08/05/2023)
Logo	

TẦM NHÌN SỨ MỆNH

Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp khai thác cảng biển đa năng hàng đầu khu vực Duyên hải Nam trung bộ.

Sứ mệnh

- Cung cấp dịch vụ hàng hải, du lịch và logistics với chất lượng hàng đầu nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cho khách hàng.
- Kết nối lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế biển, góp phần xây dựng Thành phố Cam Ranh trở thành đô thị du lịch – logistics.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tôn trọng

Tôn trọng bản thân, tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng Công ty, tôn trọng khách hàng, đối tác.

Hướng tới khách hàng

Lấy khách hàng làm trung tâm, tất cả các dịch vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Cam Ranh đều hướng tới khách hàng.

Học hỏi không ngừng

Tinh thần sáng tạo và không ngừng đổi mới. Dám nghĩ, dám làm, luôn đưa ra phương pháp giải quyết công việc nhanh và hiệu quả.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1990

Ngày 30/05/1990, Công ty TNHH MTV Cảng Cam Ranh trước đây là Cảng Ba Ngòi được thành lập theo Quyết định số 589/QĐ-UB của UBND tỉnh Khánh Hòa, là loại hình Công ty nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa.

2007

Ngày 31/10/2007, Cảng Ba Ngòi được chuyển giao nguyên trạng thành Công ty Nhà nước, thành viên hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines).

2009

Ngày 16/01/2009, Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh tiền thân là Công ty TNHH MTV Cảng Cam Ranh được thành lập theo quyết định số 168/ BGTVT.

2014

Ngày 19/03/2014, Công ty được cổ phần hóa theo Nghị Quyết số 749/ NQ-HHVN của Hội đồng thành viên Vinalines.

2015

Ngày 28/01/2015, Hội đồng thành viên Vinalines ban hành Quyết định số 38/QĐ-HHVN về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Cam Ranh thành Công ty Cổ phần.

Ngày 25/06/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200272350, chuyển đổi loại hình từ công ty TNHH MTV, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.

Ngày 20/08/2015, Công ty được chấp thuận Đăng ký Công ty đại chúng theo Thông báo số 5194/UB- CK-QLPH của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

2019

Ngày 23/5/2019, Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh đã thoái vốn thành công phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh thông qua hình thức đấu giá công khai.

2020

Ngày 16/10/2020, Khai trương tuyến container nội địa kết nối các cảng đầu mối Hải Phòng - Cam Ranh - TP. Hồ Chí Minh.

2021

Ngày 26/10/2021, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh.

Ngày 19/11/2021, là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

2022

Sửa đổi điều lệ, bổ sung lần 6 và được ban hành lại theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh năm 2022.

2023

Ngày 27/2/2023, Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh tổ chức Hội nghị liên kết và xúc tiến đầu tư với chủ đề "Liên kết - Hợp tác - Đầu tư phát triển dịch vụ Logistics tại Cảng Cam Ranh"

Trong khuôn khổ Hội nghị, Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh đã ký kết nhiều biên bản thoả thuận hợp tác với các đối tác và khách hàng. Cụ thể, Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty cổ phần Đường Việt Nam để cung cấp các dịch vụ logistics tại cảng như bốc xếp, giao nhận, lưu kho và vận chuyển hàng hoá; hợp tác chế tạo, sửa chữa cơ khí hàng hải với với Công ty TNHH Công nghiệp Tây Nam.

CÁC SỰ KIỆN KHÁC

Ngoài ra, Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh cũng đã ký kết thoả thuận hợp tác với Công ty TNHH DS PARTNER để đầu tư kho lạnh tại cảng; hợp tác với Công ty cổ phần Logistics Tân Thế Giới để cung cấp dịch vụ xếp dỡ, lưu kho bãi và vận chuyển hàng hóa để phát triển chuỗi dịch vụ logistics tại khu vực Cam Ranh - Khánh Hòa. Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh còn đạt được thỏa thuận hợp tác với Công ty cổ phần Đường sắt Sài Gòn và Công ty cổ phần ICD Cam Ranh để cung cấp chuỗi dịch vụ container tại cảng; hợp tác với Trường Đại học Nha Trang để thực hiện các dự án logistics, chuyển đổi số doanh nghiệp và phát triển nguồn nhân lực.

CÁC THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG

NĂM	NỘI DUNG KHEN THƯỞNG
2015	Cờ thi đua của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam 07/QĐ-HHVN ngày 13/01/2015 do Chủ tịch Nguyễn Ngọc Huệ ký. Tập thể lao động xuất sắc của Bộ GTVT 3823/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2015 do Bộ trưởng BGTVT Đinh La Thăng ký.
2016	Tập thể lao động xuất sắc của Bộ GTVT 2391/QĐ-BGTVT ngày 02/8/2016, Bộ trưởng Trương Quang Nghĩa ký. Giấy khen của Sở Tài chính 234/QĐ-STC ngày 11/10/2016 do Giám đốc Lê Hữu Hoàng ký.
2017	Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ 175/QĐ-TTg ngày 09/02/2017 do Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình ký. Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa 199/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 do Chủ tịch Lê Đức Vinh ký. Giấy khen của Sở Tài chính 234/QĐ-STC ngày 11/10/2016 do Giám đốc Lê Hữu Hoàng ký.
2018	Cờ thi đua của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam 157/QĐ-TLĐ ngày 11/01/2018 do Chủ tịch Bùi Văn Cường ký.
2019	Cờ thi đua của Tổng Công ty HHVN 354/QĐ-HHVN ngày 29/10/2019 do Chủ tịch Lê Anh Sơn ký. Cờ thi đua của Thủ tướng 1503/QĐ-TTg ngày 01/11/2019 do phó Thủ tướng Trương Hòa Bình ký. Bằng khen (Công đoàn Tổng công ty) của Công đoàn TCT Quyết định số:126/QĐ-CĐHHVN ngày 10/7/2019 do Chủ tịch Lê Phan Linh ký.
2021	Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ 175/QĐ-TTg ngày 09/02/2017 do Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình ký.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
2	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
3	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
4	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	5021
5	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	5022
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
8	**Bốc xếp hàng hóa**	**5224 (Chính)**
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
11	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
12	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16	Sửa chữa thiết bị điện	3314
17	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
18	Sửa chữa thiết bị khác	3319
19	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (TIẾP THEO)

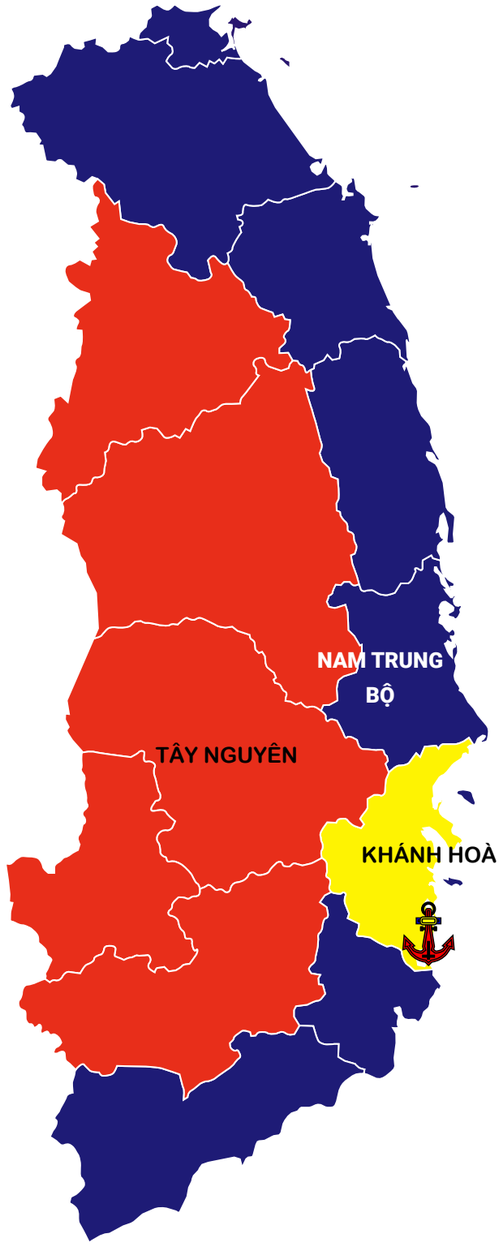

Cảng Cam Ranh cách tuyến đường sắt Bắc Nam 3km, cách QL1A 2Km, cách sân bay quốc tế Cam Ranh 20Km. Vị trí Cảng nằm trung tâm các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ và một số tỉnh Tây Nguyên

Địa bàn kinh doanh của Cảng Cam Ranh bao gồm:

- **Khu vực tỉnh Khánh Hòa:** Cảng Cam Ranh là cảng cửa ngõ của tỉnh Khánh Hòa, là đầu mối vận chuyển hàng hóa và hành khách cho tỉnh. Cảng phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch, khu dân cư của tỉnh.
- **Các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên:** Cảng Cam Ranh là cảng biển lớn nhất của khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, là đầu mối vận chuyển hàng hóa và hành khách cho các tỉnh trong khu vực. Cảng phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch, khu dân cư của các tỉnh trong khu vực.
- **Các tỉnh khác trong nước và quốc tế:** Cảng Cam Ranh có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải lớn, có thể phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách của các tỉnh khác trong nước và quốc tế.

THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

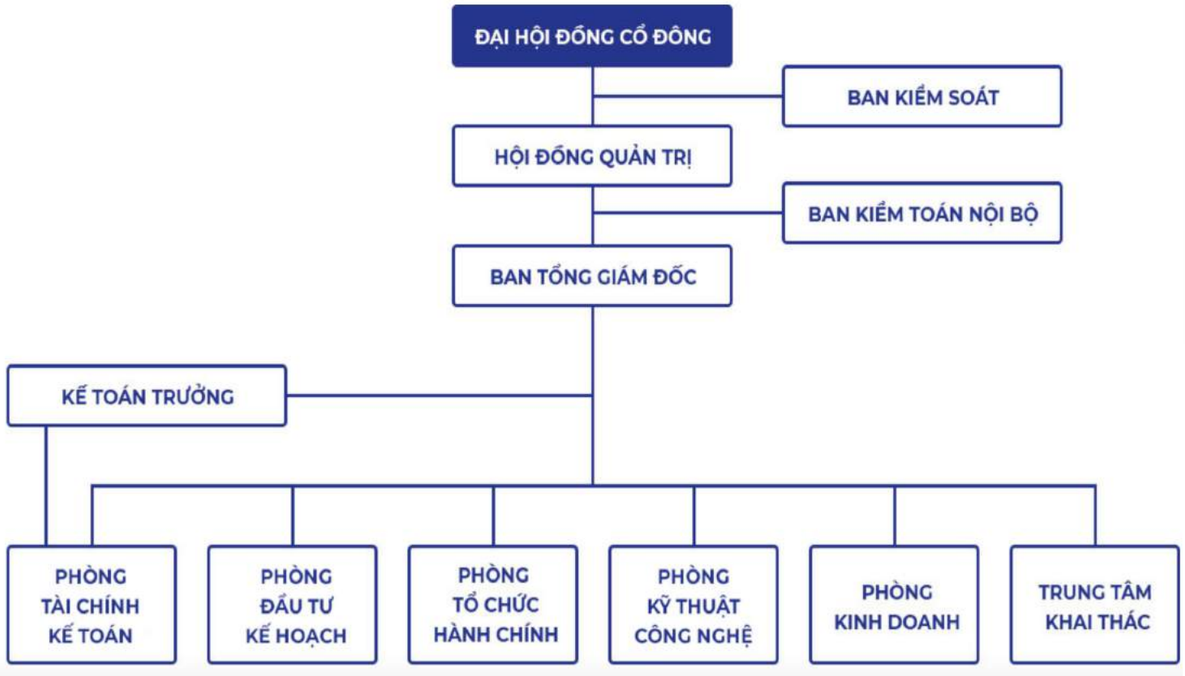

- **Đại hội đồng cổ đông:** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị đương nhiệm có năm (05) thành viên, trong đó có hai (4) thành viên không tham gia điều hành và một (01) thành viên độc lập.
- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát đương nhiệm có ba (03) thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên chuyên trách không tham gia điều hành và hai (02) thành viên kiêm nhiệm (không phải ở bộ phận kế toán của Công ty).
- **Ban Tổng Giám Đốc:** Bao gồm một (01) Tổng Giám Đốc, một (01) Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám Đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám Đốc giúp việc cho Tổng Giám Đốc.

THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ (tiếp theo)

CAM RANH PORT

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, CÔNG TY GÓP VỐN

Công ty con

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh

Vốn điều lệ thực góp:	7.000.000.000 đồng
Địa chỉ:	Số 29 Nguyễn Trọng Kỷ, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa
Tỷ lệ Cảng Cam Ranh sở hữu:	51% vốn điều lệ.
Ngành nghề kinh doanh chính:	Bốc xếp hàng hóa, kinh doanh kho bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa, cho thuê xe động cơ, cung ứng lao động tạm thời, dịch hàng hải, cung cấp dịch vụ neo đậu tàu

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	9.559	10.326	108,02%
2	Doanh thu thuần	12.443	11.707	94,09%
3	Giá vốn hàng bán	9.784	9.187	93,90%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	154	165	107,14%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	1.564	1.563	99,94%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.232	1.156	93,83%
7	Lợi nhuận khác	-16	34	-212,50%
8	Lợi nhuận trước thuế	1.232	1.156	93,83%
9	Lợi nhuận sau thuế	941	899	95,54%

Công ty góp vốn

Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh

Vốn điều lệ thực góp:	46.000.000.000 đồng.
Địa chỉ:	Số 70 Nguyễn Trọng Kỷ, P. Cam Lợi, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa
Tỷ lệ Cảng Cam Ranh sở hữu:	6,5% vốn điều lệ.
Ngành nghề kinh doanh chính:	Khai thác, xử lý và cung cấp nước, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	173.032	169.566	98,00%
2	Doanh thu thuần	131.226	136.330	103,89%
3	Giá vốn hàng bán	105.004	106.555	101,48%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	402	845	210,20%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	11.628	13.898	119,52%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.996	16.722	111,51%
7	Lợi nhuận khác	-124	-189	152,42%
8	Lợi nhuận trước thuế	14.872	16.531	111,16%
9	Lợi nhuận sau thuế	12.865	14.615	113,60%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

SERVING CUSTOMER IS OUR GREAT HONOR

Với tiêu chí lấy khách hàng làm trung tâm, tất cả các dịch vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đều hướng đến khách hàng, Cảm Cam Ranh có mục tiêu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ cảng biển theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa, xây dựng khu vực hậu cần sau cảng. Với diện tích đất và mặt nước được quy hoạch để xây dựng, mục tiêu của Cảng Cam Ranh là trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh toàn diện trong lĩnh vực cảng biển của khu vực tỉnh Khánh Hòa, Nam Trung Bộ và Tây nguyên, tầm cỡ là cảng biển đầu mối loại I đóng vai trò chủ lực trong hệ thống cảng biển Nam Trung Bộ và là mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng logistics.

Việc xây dựng và phát triển thương hiệu của công ty như một đối tác hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ logistics luôn là ưu tiên hàng đầu. Vì vậy, mục tiêu trong năm 2024 của Công ty là giữ vững và mở rộng thị phần hiện có; phát triển mở rộng hoạt động thương mại, dịch vụ và logistics.

Ngoài ra, Cảng Cam Ranh cũng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững như:

- Xây dựng chiến lược và đầu tư phát triển, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số doanh nghiệp.
- Chú trọng đầu tư, phát triển cảng xanh theo xu thế chung của Thế giới và của Việt Nam.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG & DÀI HẠN

Trong giai đoạn 1-5 năm tới, kế hoạch phát triển của Cảng Cam Ranh được định hướng dựa trên 3 động lực tăng trưởng chính:

- Động lực tăng trưởng thứ nhất: Nâng cao năng lực cầu bến, kho bãi, thiết bị để tăng năng suất; mở rộng kết nối chuỗi dịch vụ logistics để tăng thêm dịch vụ cung cấp, giảm chi phí cho khách hàng, thúc đẩy sản lượng hàng thông qua cảng. Cụ thể: Tiếp nhận được tàu lớn hơn, lưu chứa nhiều hàng hóa hơn, xếp dỡ hàng nhanh hơn sẽ thúc đẩy tăng sản lượng hàng hóa (đặc biệt là nhóm mặt hàng chủ lực gồm dăm gỗ, đá xây dựng); Là đầu mối kết nối các dịch vụ rời rạc thành chuỗi dịch vụ cung cấp cho khách hàng sẽ giúp giảm chi phí logistics, gia tăng tiện ích, lôi kéo thêm nguồn hàng với mục tiêu sản lượng hàng qua cảng đạt mức tăng trưởng bình quân 5%/năm.
- Động lực tăng trưởng thứ hai: Tạo cơ chế thông thoáng để thu hút khách hàng thiết lập các trung tâm phân phối, các cơ sở sản xuất kinh doanh tại cảng nhằm tạo nguồn hàng ổn định, lâu dài è Mục tiêu: Số lượng khách hàng mới thiết lập các trung tâm phân phối hàng hóa hoặc cơ sở sản xuất kinh doanh tại Cảng đạt 01 khách hàng/năm.
- Động lực tăng trưởng thứ ba: Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ ngoài khai thác cảng để tăng doanh thu trên tấn hàng thông qua cảng, cũng như tiếp tục mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh thương mại với mục tiêu là: Các dịch vụ ngoài khai thác cảng có mức tăng trưởng 10%/năm; Phát triển mới hoạt động kinh doanh thương mại: 01 mặt hàng/năm.

Trong các năm tới, Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp cầu bến, phương tiện, thiết bị, công cụ sản xuất; đầu tư mở rộng kho, bãi; đầu tư CNTT, số hoá các đầu mục công việc; đầu tư phát triển nguồn nhân lực; nâng cao năng lực cạnh tranh; giữ vững và phát triển thị phần; xây dựng kế hoạch và từng bước thực hiện "cảng xanh".

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

• Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội:

Tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng đã được tích hợp đầy đủ vào mô hình và chính sách kinh doanh của Cảng Cam Ranh. Các hoạt động đầu tư và phát triển cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính, được tổ chức nhằm phục vụ cộng đồng địa phương. Trong năm 2023, để không ảnh hưởng đến cộng đồng vì bụi mịn từ than cacbon nhập qua cảng để xuất ra miền Bắc, Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh đã chấm dứt hợp đồng, không nhập mặt hàng này qua cảng. Bên cạnh đó, Cảng Cam Ranh cũng sẽ cố gắng tổ chức các sự kiện giao lưu văn hóa với cộng đồng để tăng cường sự hiểu biết và gắn bó giữa cảng và cộng đồng.

Ngoài ra, ưu tiên sử dụng lao động địa phương và tạo điều kiện cho người dân tham gia vào các hoạt động sản xuất và kinh doanh của cảng là một trong những ưu tiên của Cảng Cam Ranh. Công ty cũng sẽ hợp tác chặt chẽ với chính quyền địa phương để phát triển các dự án kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống của cộng đồng địa phương.

Chính sách đối với cộng đồng của Cảng Cam Ranh được xây dựng trên nền tảng nhằm xác định các cách thức phù hợp nhất trong các giao dịch kinh doanh với tất cả các bên liên quan, bao gồm khách hàng, nhà cung cấp, nhân viên và cộng đồng nói chung, nhằm mục tiêu cùng phát triển.

• Trách nhiệm đối với môi trường

Trách nhiệm đối với môi trường luôn là ưu tiên hàng đầu trong quá trình vận hành và khai thác cảng biển của Công ty. Đề án bảo vệ môi trường bao gồm các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và quản lý chặt chẽ giai đoạn vận hành. Cảng Cam Ranh không chỉ quan tâm đến xử lý chất thải từ tàu mà còn tập trung vào việc phát triển đồng bộ giữa cảng biển và mạng cơ sở hạ tầng sau cảng. Điều này bao gồm kết nối chặt chẽ giữa cấu trúc hạ tầng cảng và hạ tầng công cộng, kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường để đảm bảo môi trường xung quanh cảng biển được duy trì sạch sẽ và an toàn.

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2023 và dự kiến tăng trưởng trong năm 2024 vẫn duy trì được mức tăng trưởng mà nhiều quốc gia trên thế giới mong muốn. Theo Tổng cục Thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) Việt Nam năm 2023 tính chung tăng 5,05% so với năm trước, mặc dù chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023 nhưng đây vẫn được xem là một kết quả đáng khích lệ vì so với mức tăng trưởng GDP trung bình thế giới thì Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới trong năm 2023. Tính chung cả năm 2023, Chỉ số giá tiêu dung (CPI) tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong 5 năm 2018 – 2022, tốc độ tăng kim ngạch xuất, nhập khẩu bình quân của Việt Nam đạt 11,3%/năm. Nhưng hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2023 không đạt được như kỳ vọng vì nhu cầu hàng hóa thế giới và một số thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, ASEAN, Nhật Bản sụt giảm, thương mại và đầu tư toàn cầu tiếp tục thu hẹp, hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng đã khiến nhiều quốc gia tăng trưởng chậm lại. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2023 ước đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 4,4%; nhập khẩu giảm 8,9%. Tuy vậy, trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, tổng cầu thế giới sụt giảm, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam mặc dù chưa đạt được mức tăng trở lại so với năm trước, nhưng mức suy giảm đã được thu hẹp đáng kể. Cùng với đó, làn sóng dịch chuyển hệ thống nhà xưởng từ Trung Quốc do căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn chưa hạ nhiệt, Việt Nam càng thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Hơn nữa, việc Việt Nam thỏa thuận và ký kết thành công nhiều hiệp định đa phương, song phương càng góp phần làm gia tăng đáng kể sự giao thương hàng hóa giữa Việt Nam và các nước.

Nhờ vào những dấu hiệu tích cực này, nền kinh tế Việt Nam vẫn giữ được sự vững vàng và dự kiến sẽ phục hồi nhanh chóng trong tương lai gần, hỗ trợ bởi sự mạnh mẽ của tiêu dùng nội địa, sự kiểm soát lạm phát tương đối, việc gia tăng đầu tư công và cải thiện trong hoạt động thương mại.

Rủi ro kinh tế được xem là một trong những rủi ro lớn nhất mà Cảng Cam Ranh phải đối mặt trong năm 2023. Tình hình kinh tế - chính trị thế giới đang có nhiều biến động, có thể tác động mạnh đến hoạt động của công ty. Để đối mặt với các khó khăn, Công ty sẽ chủ động cập nhật các biện pháp phòng ngừa và ứng phó hiệu quả với những biến động của tình hình kinh tế - chính trị thế giới để có những biện pháp ứng phó kịp thời, cố gắng tăng cường quản lý chi phí, tiết kiệm nguồn lực.

Rủi ro pháp luật

Với mô hình hoạt động là Công ty cổ phần, cổ phiếu của Công ty là mã CCR đã được giao dịch trên sàn Chứng khoán nên Công ty chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm các luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán,... Bên cạnh đó, Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cảng nên cũng sẽ chịu sự chi phối bởi Luật Hàng hải và các văn bản khác đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty. Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường,... do yếu tố khách quan là có khả năng xảy ra trong tương lai. Vì vậy, Công ty cam kết tuân thủ các quy định hiện hành; xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực. Bên cạnh việc thường xuyên cập nhật những thay đổi trong chính sách và quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp để giảm thiểu rủi ro tiêu cực của Luật tác động đến Công ty.

Trong năm 2023, Quốc hội đã thông qua Luật Giá năm 2023, có hiệu lực từ ngày 1/7/2024, với việc bổ sung một số nội dung liên quan đến định giá dịch vụ tại cảng biển. Để giảm thiểu rủi ro pháp luật và ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh, Công ty cam kết tuân thủ các quy định hiện hành và xây dựng hệ thống quản trị nội bộ theo chuẩn mực. Hơn nữa, Công ty liên tục cập nhật các thay đổi trong chính sách và quy định liên quan đến hoạt động của mình, từ đó đề xuất kế hoạch phát triển kinh doanh linh hoạt và hiệu quả.

CÁC RỦI RO (tiếp theo)

Rủi ro cạnh tranh

Danh sách cảng biển Việt Nam bao gồm 34 cảng, trong đó có 11 cảng loại I, 7 cảng loại II và 14 cảng loại III, tạo ra một môi trường cạnh tranh sòng phẳng trong ngành. Sự cạnh tranh gay gắt xuất phát từ việc các cảng đều áp dụng giá sàn theo Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải, dẫn đến việc thu phí dịch vụ với mức giá tương đối đồng đều, đặt áp lực lớn lên các cảng đối với các hãng tàu nước ngoài. Công ty đối diện với rủi ro không chỉ từ sự cạnh tranh giữa các cảng biển mà còn từ sự phát triển nhanh chóng của các đối thủ có lợi thế hoặc có những ưu điểm cạnh tranh khác biệt. Các đối thủ có thể đầu tư vào trang thiết bị xếp dỡ hiện đại, có hạ tầng kỹ thuật đầy đủ và đồng bộ, cung cấp chuỗi cung ứng logistics toàn diện từ xếp dỡ, lưu kho, thủ tục thông quan đến vận chuyển một cách nhanh chóng.

Trong năm 2023, Công ty phải cạnh tranh trực tiếp với Cảng Nam Vân Phong, một đối thủ cạnh tranh lớn đang hoạt động mạnh. Cảng này chia sẻ thị phần hàng dăm gỗ với Cảng Cam Ranh, làm giảm vùng hấp dẫn của Cảng Cam Ranh về nguồn nguyên liệu dăm gỗ. Thêm vào đó, sản lượng cá đông lạnh của công ty không cao, nhưng giá trị khai thác cao. Đồng thời, sản lượng của công ty giảm do phải chia sẻ thị phần với Cảng Tân Cảng – Petrol.

Ngoài các cảng biển, Cảng Cam Ranh còn đối mặt với sự cạnh tranh từ các phương tiện vận tải đường bộ và đường sắt, đặc biệt là trên các tuyến có thời gian vận chuyển dưới 400km. Hiện nay, container từ khu vực Khánh Hòa, Đắk Lắk, Nam Tây Nguyên thường được chuyển bằng đường bộ đến các cảng khu vực thành phố Hồ Chí Minh thay vì sử dụng cảng biển miền Trung.

Rủi ro giá dịch vụ

Với xu thế tàu container ngày càng lớn, việc cảng biển đón được tàu container trọng tải lớn trở thành lợi thế cạnh tranh có yếu tố sống còn trong khai thác cảng. Việt Nam có tên trong danh sách các quốc gia có cảng container nước sâu lớn nhất thế giới hiện nay. Mặc dù vậy, mức giá bốc dỡ container khu vực cảng nước sâu của Việt Nam thấp hơn so với mức giá trung bình của khu vực ASEAN và các nước lân cận (bằng 59%), thậm chí chỉ bằng 85% mức giá bốc dỡ của cảng Phnompenh (Campuchia) – một cảng sông với mức đầu tư thấp hơn nhiều. Trong khi đó, chất lượng dịch vụ cảng nước sâu của Việt Nam tương đương các cảng quốc tế trong khu vực, đón được tàu có trọng tải lớn nhất thế giới đi thẳng thị trường châu Âu, châu Mỹ, tiết kiệm được chi phí và thời gian cho chủ tàu, chủ hàng. Về hạn chế, giá dịch vụ bốc dỡ container thấp làm hạn chế doanh thu của doanh nghiệp cảng, gây khó khăn trong tích lũy nguồn vốn để tái đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng cảng biển. So với các nước, giá dịch vụ của Việt Nam thấp hơn rất nhiều, gây thiệt thòi cho doanh nghiệp cảng biển nói riêng và cho cả ngành hàng hải của Việt Nam nói chung. Trong khi đó, hệ thống cảng biển Việt Nam rất cần nguồn tài chính lớn để tiếp tục tái đầu tư, xây dựng các cảng có quy mô lớn hơn, hiện đại hơn để nâng cao năng suất khai thác và vị thế của Việt Nam trong chuỗi hàng hải toàn cầu, đồng thời thu hút được hàng hóa trung chuyển của khu vực.

CÁC RỦI RO (tiếp theo)

Rủi ro khác

Vịnh Cam Ranh là khu vực thường xuyên xảy ra bão, lũ lụt, sóng thần,... Đây là những yếu tố thiên nhiên có thể gây ra những thiệt hại lớn cho CCR, đặc biệt là đối với các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của cảng. Để đề phòng những tình huống xấu xảy ra, công ty tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của cảng để nâng cao khả năng chống chịu với thiên tai, bão lụt.

Rủi ro đặc thù

Rủi ro vị trí địa lý

Luồng vào cảng Cam Ranh được quản lý theo chiều một chiều, và bất kỳ sự cố nào gây tắc nghẽn trong luồng này có thể làm gián đoạn hoạt động tại cảng. Để giải quyết vấn đề này, quy định khai thác luồng tại cảng Cam Ranh chỉ cho phép đón tàu có chiều dài tối đa là 362m. Ngoài ra, tình trạng cản trở nghiêm trọng của luồng lạch ra vào cảng đến từ hàng trăm tàu đánh bắt cá và lồng bè nuôi cá của người dân trên Vịnh Cam Ranh. Do đó, lãnh đạo Cảng vụ Hàng hải Nha Trang đã đề xuất UBND TP. Cam Ranh tổ chức các biện pháp như nạo vét luồng, thực hiện cưỡng chế, và tháo dỡ các lồng bè nuôi cá tự phát để làm thông thoáng luồng lạch, tạo điều kiện thuận lợi cho tàu hàng ra vào cảng Cam Ranh. Đồng thời, Công ty cũng duy trì đội ngũ kiểm tra và rà soát định kỳ các thiết bị và cơ sở hạ tầng tại cảng, đảm bảo rằng chúng đáp ứng tiêu chuẩn an toàn và hạn chế mọi sự cố có thể xảy ra.

Rủi ro về phương tiện, thiết bị phục vụ xếp dỡ hàng hóa

Hiện nay, các phương tiện và thiết bị xếp dỡ đã được đầu tư từ lâu, tuy nhiên, cấu trúc nguồn cung hàng hóa đã thay đổi, dẫn đến một số phương tiện ít được sử dụng trong khi số khác đang chịu áp lực quá tải. Đồng thời, do việc sử dụng phương tiện và thiết bị với tần suất cao, thời gian bảo dưỡng ngắn dẫn đến rủi ro hỏng hóc thường xuyên, gây gián đoạn trong quá trình xếp dỡ và đồng thời tăng chi phí sửa chữa. Do đó, ban lãnh đạo của Công ty luôn đặt ra yêu cầu cao đối với nhóm nhân sự bảo trì, yêu cầu họ phải theo dõi một cách chặt chẽ các công việc sửa chữa để kịp thời bảo dưỡng các thiết bị và xử lý ngay khi có sự cố phát sinh. Điều này nhằm giảm thiểu rủi ro gián đoạn hoạt động xếp dỡ và giảm chi phí sửa chữa lớn cho Công ty.

Rủi ro chất lượng nhân sự

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đánh giá rằng, so với các nước trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam đang phải đối mặt với thách thức là tỷ lệ lao động được đào tạo còn thấp. Trong khu vực Đông Nam Á, xếp hạng về kỹ năng và chất lượng đào tạo nghề nghiệp của Việt Nam được đặt ở nhóm cuối cùng trong ASEAN. Tổng thể, trình độ kỹ năng và tay nghề của lao động Việt Nam vẫn hạn chế, đặc biệt là trong việc thiếu hụt kỹ năng mềm. Theo thống kê của Cục Hàng hải Việt Nam, trong một năm qua, số lượng thuyền viên đã tăng từ 53.000 lên khoảng 60.000 người. Tuy hiện có sự dư thừa ở một số chức danh thủy thủ và thợ máy, nhưng vẫn thiếu hụt nhân lực có trình độ chuyên môn cao, tay nghề kỹ thuật. Cụ thể, các chức danh như phó 2 và phó 3 đang gặp khó khăn về lực lượng. Thống kê của Cục Hàng hải Việt Nam cho thấy từ năm 2015 đến năm 2022, số lượng đào tạo sỹ quan vận hành giảm từ khoảng 1.706 người xuống còn khoảng 1.035 người. Trong giai đoạn 10 năm từ 2011-2021, trong khi số lượng thủy thủ và thợ máy tăng gần 23%, thì số lượng sỹ quan vận hành chỉ tăng khoảng 2,4%. Trong một thời gian ngắn, quy mô đào tạo đã giảm hơn 3 lần và dự kiến sẽ tiếp tục giảm trong tương lai. Ngoài ra, mỗi năm có khoảng 400 – 500 thuyền viên lao động hết tuổi, đa phần là những người có kinh nghiệm, đảm nhận các chức danh cao như thuyền trưởng, máy trưởng, đại phó, máy hai. Thiếu nguồn nhân lực chất lượng, đặc biệt là thiếu sỹ quan vận hành, đang tạo áp lực lên các doanh nghiệp để tìm kiếm giải pháp xoay xở. Để đối mặt với thực tế này, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn định kỳ nhằm hỗ trợ và nâng cao tay nghề của cán bộ công nhân viên.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

02 Tổ chức và nhân sự

03 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

04 Tình hình tài chính

05 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

06 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGÀNH

Thống kế số lượng hàng hoá thông qua cảng biển Việt Nam của Cục hàng hải Việt Nam tính đến hết tháng 11/2023 đạt 693.756 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, hàng xuất khẩu đạt 164.233 tấn, tăng 3%; hàng nhập khẩu đạt 203.434 tấn, tăng 7%. Hàng nội địa đạt 323.791 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong năm 2023, căng thẳng địa chính trị ngày càng gia tăng, khiến chuỗi cung ứng quốc tế trở nên phức tạp hơn bao giờ hết. Dòng chảy thương mại toàn cầu đang thay đổi khi các nhà nhập khẩu của Mỹ ngày càng rời xa Trung Quốc, nhà cung cấp hàng hóa chính của thế giới. Họ tìm đến các nhà cung cấp thay thế ở các nước như Việt Nam, Ấn Độ, Mexico,... Điều này cho thấy Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ được hưởng lợi lớn từ xu hướng này trong tương lai, vì điều này dẫn đến các hoạt động công nghiệp gia tăng trong khu vực, nhu cầu tiêu dùng tăng và thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhiều hơn.

Thêm một điểm sáng nữa cho ngành cảng biển Việt Nam là trong Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT có sự điều chỉnh tăng khung giá của một số dịch vụ tại cảng biển (tối đa tăng 10% so với trước đây). Theo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), việc điều chỉnh giá dịch vụ này dù không trực tiếp tác động đến việc tăng giá cước vận tải nhưng có thể tạo động lực để các hãng tàu tăng giá cước, tăng hoặc đặt ra các khoản phí mới. Qua đó, những cảng có công suất hoạt động thực tế cao hơn, sẽ có khả năng thương lượng tốt hơn với các hãng tàu trong việc tăng giá.

Riêng với Cảng Cam Ranh, thị trường chính và vùng hấp dẫn của Cảng chủ yếu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và 1 phần từ khu vực các tỉnh lân cận. Hàng hoá xuất, nhập qua Cảng chủ yếu là nguyên liệu thô, các mặt hàng nông lâm sản, vật liệu xây dựng. Hàng hóa xuất nhập khẩu giảm cũng dẫn đến nhu cầu vận tải nội địa giảm theo, dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng từ các vấn đề nêu trên nên doanh thu thuần trong năm ghi nhận đạt 143.511 triệu đồng, giảm 5,51% so với năm 2022. Tuy nhiên nhờ nắm bắt được tình hình hiện tại nên Công ty đã có một số biện pháp thích hợp và kịp thời để kiểm soát giá vốn bán hàng, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nên tuy lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 18.436 triệu đồng, giảm 1,86% so với năm 2022, nhưng con số này vẫn được đánh giá cao trong thời điểm khó khăn của năm 2023.

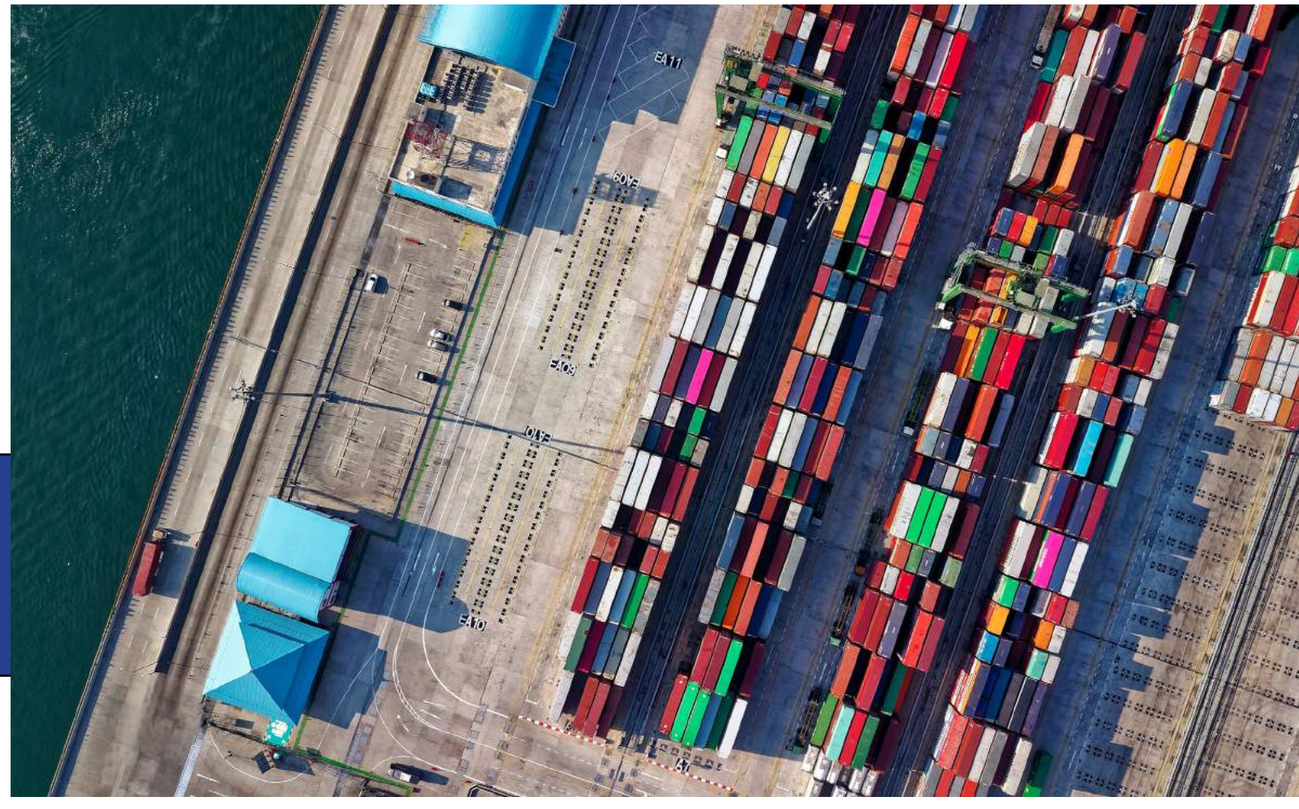

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

Cơ cấu doanh thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu bán hàng	47.366	31,2%	38.760	27,0%	-18,2%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	104.513	68,8%	104.751	73,0%	0,2%
Tổng doanh thu	151.878	100%	143.511	100%	-5,5%

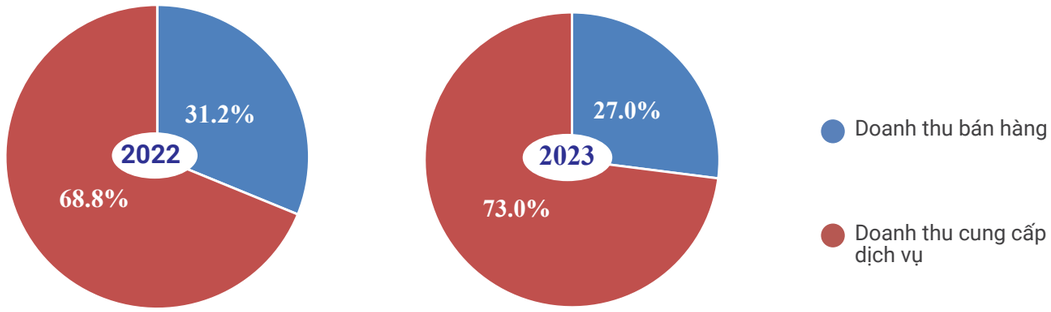

Hoạt động kinh doanh chính của Cảng Cam Ranh bao gồm các dịch vụ cảng biển như bốc xếp hàng hóa tại cảng, cho thuê kho bãi, lai dắt tàu và kinh doanh dịch vụ Logistic. Trong năm 2023, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 143.511 triệu đồng, giảm 5,5% so với năm 2022. Trong đó, doanh thu từ cung cấp dịch vụ vẫn là hoạt động chính đem lại doanh thu cao nhất chiếm 73% cơ cấu doanh thu, đạt 104.751 triệu đồng trong năm, còn lại là doanh thu từ hoạt động bán hàng đem lại 38.760 triệu đồng, chiếm 27% trong cơ cấu doanh thu. Với lý do sản lượng không đạt kế hoạch nên doanh thu từ dịch vụ khai thác cảng cũng sẽ không đạt được như kỳ vọng. Ngoài ra, đối với nhóm hàng xuất, nhập nội địa, thị trường bất động sản đóng băng, nhu cầu xây dựng giảm dẫn đến hàng xi măng giảm; hàng cát trắng sản lượng khai thác ở mức hạn chế, cùng với đó chủ hàng chuyển sang xuất ở cảng khác dẫn đến sản lượng giảm; một số mặt hàng khác như: đá xây dựng xuất nội, kính xây dựng, phế liệu... tăng, nhưng sản lượng không đáng kể, dẫn đến sản lượng không đạt kế hoạch đề ra.

Tình hình hoạt động kinh doanh khó khăn đã làm doanh thu của Công ty giảm so với năm 2023, cụ thể doanh thu từ việc bán hàng giảm 18,2% nhưng doanh thu chính từ cung cấp dịch vụ tăng nhẹ so với năm 2022 (tăng 0,2%). Việc doanh thu từ cung cấp dịch vụ tăng nhưng không đáng kể là vì Công ty phải đối mặt với khó khăn về tuyến giao thông từ Tây Nguyên xuống (đặc biệt là mặt hàng dăm gỗ) do nhà máy tại khu công nghiệp Ninh Thủy đã hoạt động và xuất hàng ổn định và mạnh qua Cảng Nam Vân Phong dẫn đến sự sụt giảm trong sản lượng. Ngoài ra, tình hình giá thuê tàu biển vẫn chưa có chiều hướng hạ nhiệt nên chủ hàng đá xuất khẩu sẽ dự báo tiếp tục gặp khó khăn trong việc xuất hàng.

Nhìn chung, hoạt động của ngành cảng biển nói chung và CCR nói riêng là do suy thoái kinh tế khiến cho kinh tế phục hồi chậm dẫn đến giá nhiên liệu và lạm phát tăng cao cùng với đó là nhu cầu vận tải biển giảm mạnh ở nhiều thị trường tiêu thụ lớn. Bên cạnh đó, hiện nay, ngành cảng biển Việt Nam đang có sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cảng biển lớn như Cảng Hải Phòng, Cảng Sài Gòn, Cảng Đà Nẵng,... mà CCR là một doanh nghiệp cảng biển có quy mô nhỏ so với các Công ty trên nên khó có thể cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp cảng biển lớn.

Cơ cấu Tổng chi phí

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Giá vốn bán hàng	111.715	74%	103.299	72%	-7.53%
Chi phí tài chính	0	0%	909	1%	-
Chi phí bán hàng	298	0,2%	283	0,2%	-5.03%
Chi phí quản lý DN	22.020	14%	21.324	15%	-3.16%
Chi phí khác	21	0,02%	24	0,02%	14.29%
Tổng	134.055	100,00%	126.019	100,00%	-5.99%

Trong năm 2023, khoản mục giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu tổng chi phí của CCR, đạt 103.299 triệu đồng, giảm 2% so với năm 2022, chiếm 72% tổng chi phí. Việc suy giảm này là vì với tình hình kinh tế hiện tại dẫn đến thương mại, tổng cầu phục hồi yếu cũng như chuỗi cung ứng thiếu ổn định khiến cho giá vốn của dịch vụ và hàng hoá đều giảm so với năm trước. Ngoài ra, CCR phải chia nhỏ thị phần các sản phẩm trong cơ cấu doanh thu của Công ty với các đối thủ cạnh tranh. Chi phí quan trọng tiếp theo cũng chiếm phần lớn trong cơ cấu Tổng chi phí là chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân viên, khấu hao tài sản cố định, và chi phí dịch vụ mua ngoài. Nhìn chung, vì tình hình kinh tế diễn biến phức tạp cùng với đó là sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cảng biển với nhau dẫn đến tình hình kinh doanh không được khả quan như những năm trước nên CCR đã cắt giảm một số chi phí để tập trung vào việc nâng cấp khả năng khai thác cầu bến và mở rộng cơ sở hạ tầng như cầu dẫn, kho bãi phục vụ sản xuất kinh doanh tại Cảng.

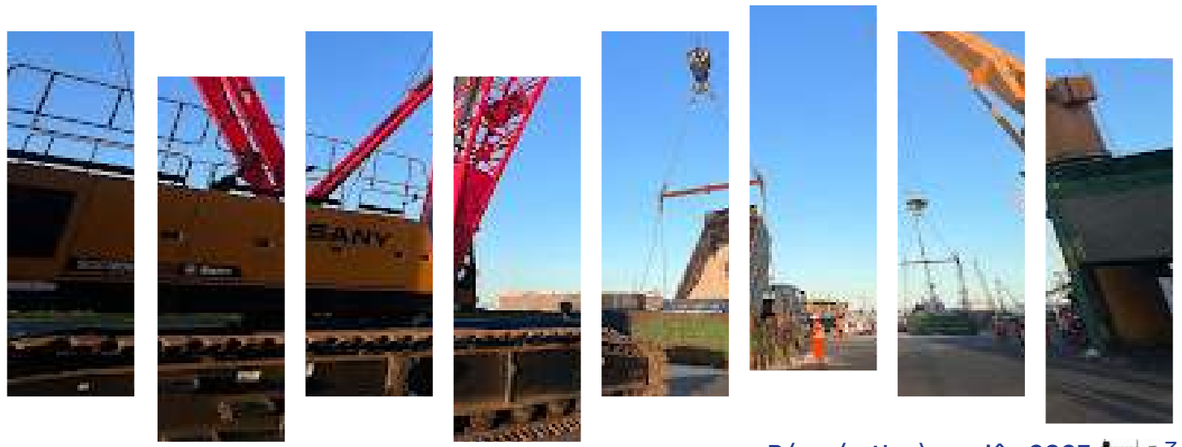

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	Đại diện: 11.246.500 cổ phần Cá nhân: 52.600 cổ phần	45,9% 0,20%
2	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT	Đại diện: 6.130.777 cổ phần Cá nhân: 5.000 cổ phần	25% 0,02%
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT không điều hành	Đại diện: 3.497.102 cổ phần Cá nhân: 0 cổ phần	14,27% -
4	Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT không điều hành	Đại diện: 6.125.777 cổ phần Cá nhân: 0 cổ phần	25% -
5	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	Đại diện: 0 cổ phần Cá nhân: 0 cổ phần	- -

THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 21/4/2023
2	Ông Nguyễn Viết Nhâm	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 21/4/2022

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Hữu Tấn - Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 01/01/1965

Nơi sinh: Cam Ranh, Khánh Hoà

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Quản trị kinh doanh học ngành Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ 03/1988 đến 11/1991	Cán bộ kỹ thuật Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô Cam Ranh
Từ 12/1991 đến 03/1993	Cán bộ kỹ thuật Cảng Ba Ngòi
Từ 04/1993 đến 12/2000	Phó phòng Vật tư Kỹ thuật Cảng Ba Ngòi
Từ 01/2001 đến 12/2001	Trưởng phòng Dự án Đầu tư Kỹ thuật Cảng Ba Ngòi
Từ 01/2002 đến 01/2006	Phó Giám đốc Cảng Ba Ngòi
Từ 02/2006 đến 09/2006	Phó trưởng phòng Kinh doanh - Đầu tư Cảng Cam Ranh
Từ 10/2006 đến 06/2007	Quyền Giám đốc Cảng Ba Ngòi
Từ 07/2007 đến 03/2009	Giám đốc Cảng Ba Ngòi
Từ 04/2009 đến 05/2015	Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐTV kiêm TGĐ Công ty TNHH MTV Cảng Cam Ranh
Từ 06/2015 đến 03/2016	Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
Từ 04/2016 đến 03/2020	Bí thư Đảng bộ, TV HĐQT, TGĐ Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
Từ 04/2020 đến nay	Bí thư Đảng bộ, CT HĐQT
Từ 2010 đến nay	Thành uỷ viên Thành phố Cam Ranh
Từ 06/2020 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện cổ phần của VIMC: 7.571.461 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ là 31,11%
- Cá nhân: 52.600 cổ phần, chiếm 0,20%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Văn Thắng - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 27/04/1968

Nơi sinh: Kinh Môn – Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí; Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

Từ 01/1999 – 12/2000	Cán bộ kỹ thuật Chi nhánh Trung tâm nghiên cứu vật liệu Polimer.
Từ 01/2001 – 07/2002	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Dự án – Đầu tư – Kỹ thuật Cảng Ba Ngòi.
Từ 08/2002 – 02/2006	Phó phòng Dự án – Đầu tư – Kỹ thuật Cảng Ba Ngòi.
Từ 03/2006 – 12/2009	Trưởng phòng Dự án – Đầu tư – Kỹ thuật Cảng Ba Ngòi.
Từ 01/2010 – 6/2015	Trưởng phòng Dự án – Đầu tư – Kỹ thuật Cảng Ba Ngòi.
Từ 07/2015 – 07/2016	Trưởng phòng Kinh doanh – Đầu tư Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh.
Từ 08/2016 - 08/2022	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh.
Từ 09/2022 - nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
Từ 4/2023 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện cổ phần của VIMC: 6.130.777 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ là 25%
- Cá nhân: 5.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0,02%

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Văn Tài - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 08/05/1969

Nơi sinh: Cam Ranh, Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

1989 - 2001	Cán bộ khảo sát Công ty tư vấn xây dựng công trình thủy lợi
2001 - 6/2015	Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân
6/2015 - nay	Uỷ viên HĐQT Công tác tại Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc CTCP Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện cổ phần của VIMC: 3.497.102 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ là 14,27%
- Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Nguyễn Thị Yến - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 12/06/1977

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế; Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

Từ 3/2000 - 12/2003	Giảng viên Khoa Kinh tế Vận tải biển Trường Đại học Hàng hải VN
Từ 01/2004 - 8/2010	Cán bộ Ban Tổ chức Tiền lương – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ 8/2010 - 6/2014	Phó Trưởng phòng Tổ chức đào tạo Ban Tổ chức Tiền lương – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ 24/6/2014 – nay	Phó Trưởng ban Phó Trưởng phòng Tổ chức đào tạo
Từ 7/2014 – 4/2016	Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế; Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
Từ 11/2016 – nay	Người ĐDPV, Thành viên HĐTV Công ty TNHH Vận tải quốc tế Việt-Nhật (Vijaco) Công ty TNHH Vận tải quốc tế Việt-Nhật (Vijaco)
Từ 2019 – 4/2021	Người ĐDPV, Thành viên HĐTV Công ty TNHH Vận tải quốc tế Việt-Nhật (Vijaco) Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng
Từ 4/2021 - nay	Người ĐDPV, Thành viên HĐTV Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
Từ 2015 – 6/2020	Uỷ viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty HHVN

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

Đại diện vốn của VIMC: 6.125.777 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ là 25%

Cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ là 0%

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 28/11/1973

Nơi sinh: Ninh Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1994 - 2022	Cán bộ mua hàng và Logistics Công ty liên doanh VimaFlour
2002 - 2009	Trưởng phòng nhân sự Công ty TNHH MeKong Flour Mills
2009 - Nay	Trưởng phòng nhân sự Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép
04/2022 - nay	Thành viên HĐQT đốc lập Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng nhân sự Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Thắng	Tổng Giám đốc	5.000	0,02%
2	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	7.600	0,03%
3	Nguyễn Huy Phương	Kế toán trưởng	4.000	0,02%

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Nguyễn Văn Thắng - Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 27/04/1968

Nơi sinh: Kinh Môn – Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí; Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

Từ 01/1999 – 12/2000:	Cán bộ kỹ thuật Chi nhánh Trung tâm nghiên cứu vật liệu Polimer.
Từ 01/2001 – 07/2002:	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Dự án – Đầu tư – Kỹ thuật Cảng Ba Ngòi.
Từ 08/2002 – 02/2006:	Phó phòng Dự án – Đầu tư – Kỹ thuật Cảng Ba Ngòi.
Từ 03/2006 – 12/2009:	Trưởng phòng Dự án – Đầu tư – Kỹ thuật Cảng Ba Ngòi.
Từ 01/2010 – 6/2015:	Trưởng phòng Dự án – Đầu tư – Kỹ thuật Cảng Ba Ngòi.
Từ 7/2015 – 07/2016:	Trưởng phòng Kinh doanh – Đầu tư Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh.
Từ 08/2016 - 08/2022:	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh.
Từ 09/2022 - nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0,02%

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 29/09/1979

Nơi sinh: Cam Ranh, Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ 03/2002 -12/2002	Nhân viên phòng Tổ chức Hành chính Cảng Ba Ngòi
Từ 01/2003 -11/2006	Trợ lý Giám đốc Cảng Ba Ngòi
Từ 11/2006 -12/2006	Cán bộ kế hoạch thương vụ Cảng Ba Ngòi
Từ 10/2009 - 07/2011	Nhân viên Xí nghiệp DV Thương mại Cảng Ba Ngòi
Từ 08/2011 - 02/2014	Phó Giám đốc XNDVTM Cảng Cam Ranh
Từ 02/2014 - 03/2014	Phó trưởng phòng Kinh doanh - Đầu tư Cảng Cam Ranh
Từ 01/2017 - 09/2017	Trưởng phòng Kinh doanh - Đầu tư Cảng Cam Ranh
Từ 10/2017 -12/2018	Phó Giám đốc Trung tâm Kinh doanh- Khai thác Cảng Cam Ranh
Từ 01/2019 - 02/2020	Trưởng phòng Kinh doanh Cảng Cam Ranh
Từ 03/2020 - nay	Phó Tổng giám đốc Cảng Cam Ranh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 7.600 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ là 0,03%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Ông Nguyễn Huy Phương - Kế toán trưởng

Ngày sinh: 14/04/1963

Nơi sinh: Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính; Cử nhân Khoa học

Quá trình công tác:

Từ 04/1987 - 02/2002	Chuyên viên Kế toán Công ty dịch vụ kỹ thuật nông công nghiệp Cam Ranh
Từ 03/2002 - 08/2003	Chuyên viên kế toán Cảng Ba Ngòi
Từ 09/2003 - 12/2005	Phó trưởng phòng Kế toán tài vụ Cảng Ba Ngòi
Từ 01/2006 - 12/2009	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán tài vụ Cảng Ba Ngòi
Từ 01/2010 - 05/2010	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán tài vụ Công ty TNHH MTV Cảng Cam Ranh
Từ 06/2010 - 06/2015	Thành viên HĐTV, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán tài vụ Công ty TNHH MTV Cảng Cam Ranh
Từ 06/2015 - nay	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế hoạch Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: nắm giữ 4.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0,02%

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
2	Bà Trần Thị Thanh Thuỷ	Thành viên BKS	-	-
3	Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên BKS	-	-

THAY ĐỔI TRONG BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 21/4/2023
2	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 21/4/2022

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Hiền - Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 08/08/1968

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển

Quá trình công tác:

3/2007 - 10/2010	Kế toán trưởng Công ty Xuất khẩu Lao động Hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
11/2010 - 1/2014	Phó trưởng Ban kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
2/2014 - nay	Trưởng ban Tổng hợp nay là Ban Thư ký - Tổng hợp, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát công ty CP VIMC Logistics nhiệm kỳ 2012-2017, Cảng Đoạn Xá nhiệm kỳ 2013-2018 và Vitranschart nhiệm kỳ 2013-2018

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban Thư ký - Tổng hợp, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Bà Trần Thị Thanh Thủy - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 08/08/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ năm 2001 - năm 2004	Chuyên viên Kế toán tổng hợp Công ty CP dịch vụ kỹ thuật Hàng hải
Từ năm 2004 - năm 2005	Chuyên viên Phân tích dự toán Công ty CP xây dựng và phát triển cơ sở hạn tầng Vinashin
Từ năm 2005 - năm 2006	Chuyên viên Kế toán tổng hợp Công ty công trình 5
Từ năm 2007 - năm 2009	Kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu tư và TM Việt Mỹ
Từ năm 2009 - năm 2010	Chuyên viên Kế toán Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa - CN Hà Nội
Từ năm 2010 - năm 2012	Trưởng phòng kế toán Công ty xuất khẩu lao động Hàng hải - CN Tổng công ty Hàng hải VN - Công ty TNHH MTV
Từ năm 2012 - năm 2014	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ tháng 11/2014 đến tháng 6/2017	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ tháng 06 năm 2017 đến tháng 05/2020	Chuyên viên 1 Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ tháng 05/2020 đến 15/11/2020	Chuyên viên 2 Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ 16/11/2020 đến nay	Chuyên viên 2 Ban KT-KTNB - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ 04/2021 đến nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban KT-KTNB - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ là 0%

Bà Bùi Thị Ngân Hoa - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 24/01/1976

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý

Quá trình công tác:

Từ năm 1998 đến năm 2000	Cán bộ Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ năm 2000 đến năm 2005	Cán bộ Văn phòng Cơ quan Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ năm 2005 đến năm 2010	Cán bộ Ban Thi đua Tuyên truyền Khen thưởng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ năm 2010 đến năm 2012	Phó Trưởng Phòng Thi đua Khen thưởng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ năm 2012 đến năm 2015	Trưởng Phòng Thi đua Khen thưởng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ năm 2015 đến nay	Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tổ chức Nhân sự - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ là 0%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Số lượng cán bộ, công nhân viên

STT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	**Theo trình độ lao động**	**181**	**100%**	**170**	**100%**
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	50	27,62%	51	30%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	27	14,92%	23	13,53%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	42	23,20%	40	23,53%
4	Lao động phổ thông	62	34,25%	56	32,94%
II	**Theo tính chất hợp đồng lao động**	**181**	**100%**		
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	19	10,50%	1	0,59%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	159	87,85%	-	0,00%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	3	1,66%	-	0,00%
III	**Theo giới tính**	**181**	**100%**	**170**	**100%**
1	Nam	153	84,53%	145	85,29%
2	Nữ	28	15,47%	25	14,71%

Theo trình độ lao động

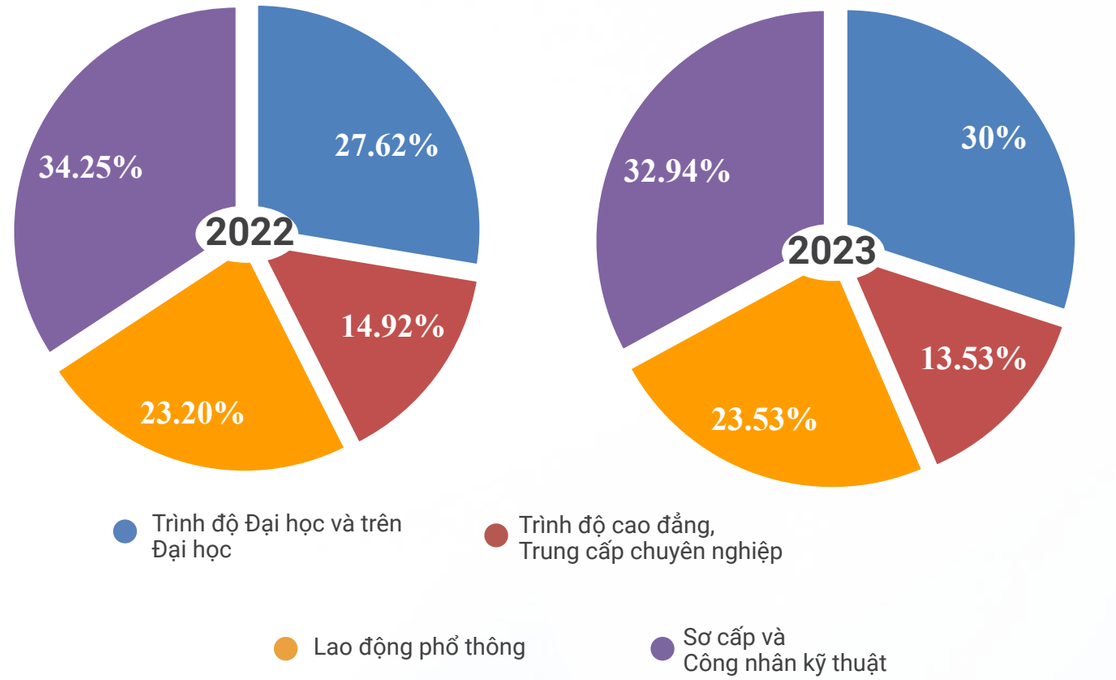

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	16.200.000	14.600.000	16.958.000	10.979.000	11.594.000

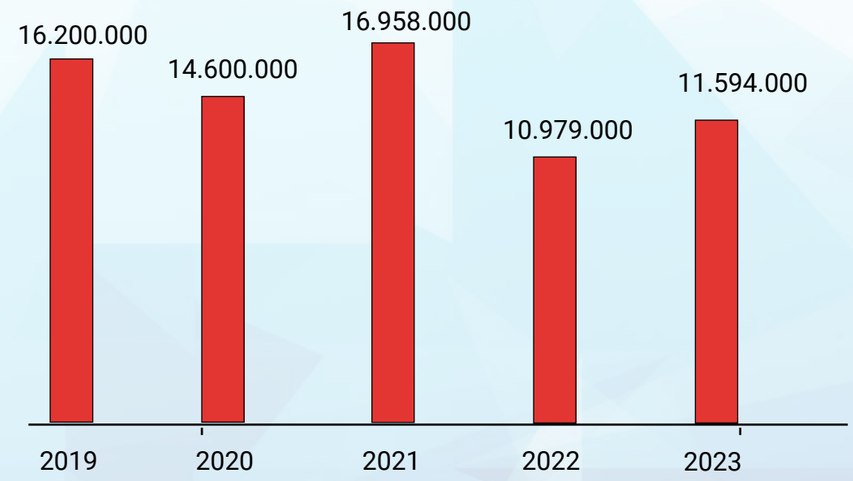

Chính sách nhân sự

Chính sách đào tạo

Tiếp tục củng cố, linh kiện toàn bộ nhà máy quản lí điều hành Công ty theo hướng gọn nhẹ, chuyên sâu, linh hoạt và ứng biến nhanh trong giai đoạn bất ổn, khó lường, trong đó lấy phát triển con người làm trung tâm nhằm đảm báo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, lao động có trình độ kỹ thuận tay nghề giỏi để điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao. Rà soát bộ máy, sắp xếp đúng người, đúng việc, nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo.

Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, đào tạo lại hoặc tuyển dụng mới(nếu cần) để nâng cấp chất lượng, năng suất lao động.

Đào tạo nhân sự theo định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2021-2025, trong năm 2023 chú trọng đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên quân lý; đào tạo đội ngũ chăm sóc khách chuyên nghiệp; đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, công nhân kỹ thuật đáp ứng tốt yêu cầu về cải tiến kỹ thuật, cơ giới hoá, tự động hoá quy trình sản xuất, linh kiện toàn bộ phận làm công tác dầu tư, chuyên nghiệp, rút ngắn thời gian, dám bảo dũng tiến độ các dự án đầu tư trọng điểm.

Có chính sách đào tạo, huấn luyện hợp lý đổi với đội ngũ cán bộ dự nguồn, chú trọng đào tạo nhân sự thay thế. Định kỳ thực hiện công tác rà soát, đánh giá nhân sự tại các vị trí công tác; đội ngũ quản lý cấp tổ đội đề kịp thời đào tạo cũng như thay thế nhân sự không dáp ứng được yêu cầu.

Ứng dụng và thực hành các nội dung của chuỗi chương trình Hội thảo về Lấy Khách hàng làm trung tâm do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tổ chức.

Hoàn thành và thi đạt các khoá đào tạo trực tuyến Eleaming dành riêng cho từng dối tượng trên cổng đào tạo trực tuyến do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tổ chức.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, khuyến khích học tập, nâng cao trình độ bản thân, tinh thần làm việc nhóm, tạo điều kiện CNV-NLĐ tự học và tự phát triển.

Thành lập đội ngũ Huấn luyện viên nội bộ và Triển khai huấn luyện nội bộ để chia sẻ kiến thức trong toàn thể CBCNV.

Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty, nhất là lao động có trình độ chuyên môn, lao động kỹ thuật cao luôn được quan tâm và tuyển dụng.

Môi trường công việc

- Đảm bảo điều kiện làm việc phù hợp với nhân viên.
- Năng cao chất lượng môi trường, khu vực làm việc đảm bảo an toàn trong khâu làm việc, vận hành của nhân công.

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Chính sách về lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động luôn được công ty quan tâm, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo mức thu nhập của người lao động được ổn định, đời sống tinh thần của người lao động được nâng cao.

Công ty đã triển khai áp dụng chính sách trả lương mới cho người lao động, đặc biệt trong việc thực hiện trả lương thời gian theo phương pháp 3Ps (phương pháp trả lương dựa vào vị trí công việc, năng lực, kết quả công việc) góp phần phát huy tính năng động, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc. Đồng thời đảm bảo tính công bằng trong chính sách trả lương của Công ty đối với người lao động.

Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty sẽ thưởng cho người lao động vào các dịp Lễ, Tết; thưởng năng suất, thưởng định mức. Ngoài ra công ty cũng có chính sách phù hợp được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động của công ty đảm bảo có việc làm 100% trong năm, ổn định thu nhập cho người lao động.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	**Tên dự án:**	**Thảm nhựa đường trục chính T1**
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật
	Quy mô dự án	Thảm nhựa 736m
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	6.421.772.000 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 10/2021 đến tháng 5/2022
2	**Tên dự án:**	**Cẩu di động - Sức nâng 180 tấn**
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Nâng cao năng lực khai thác
	Quy mô dự án	Cẩu bánh xích sức nâng 180 tấn
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	19.779.652.528 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 12/2021 đến tháng 01/2023
3	**Tên dự án:**	**Trạm cân 80 tấn**
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Giảm xung đột giao thông và nâng cao năng lực cân hàng
	Quy mô dự án	Cân điện tử 80 tấn
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	962.844.000 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 9/2021 đến tháng 3/2022
4	**Tên dự án:**	**Xe nâng hàng 14 tấn**
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Đáp ứng linh hoạt, chủ động trong điều phối và bố trí thiết bị
	Quy mô dự án	Xe nâng 14 tấn mới 100%
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	1.988.000.000 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 8/2022 đến tháng 3/2023
5	**Tên dự án:**	**Công cụ thiết bị phục vụ chuyển đổi số**
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Chuyển đổi hình thức hóa đơn
	Quy mô dự án	Hệ thống
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	166.194.050 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022
6	**Tên dự án:**	**Chuyển vùng hoạt động từ vùng biển hạn chế III thành vùng thủy nội địa SB cho tàu TLA05**
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Phù hợp với điều kiện, tình hình hoạt động của tàu lai và tình hình sản xuất thực tiễn của công ty
	Quy mô dự án	Chuyển đổi đăng ký phương tiện từ tàu biển sang phương tiện thủy nội địa
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	300.000.000 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 6/2022 đến tháng 01/2023
7	**Tên dự án:**	**Công cụ, dụng cụ làm hàng Alumina/Hidroxit (Giai đoạn 1)**
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Làm hàng Alumina/Hidroxit
	Quy mô dự án	24 bộ pallet và 4 bộ bạt phủ
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	461.136.000 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2022

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Doanh thu thuần và Biên lợi nhuận gộp giai đoạn 2020 – 2023

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	NĂM 2020	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023
Doanh thu thuần	138.417	194.944	151.878	143.511
Lợi nhuận gộp	54.094	85.513	40.164	40.018
Biên lợi nhuận gộp	39,08%	43,87%	26,44%	27,88%

Với những ảnh hưởng từ tình hình kinh tế thế giới và trong nước đối mặt với nhiều khó khăn, thương mại toàn cầu sụt giảm, tăng trưởng kinh tế chậm lại, dẫn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu thông xuất, nhập hàng hoá của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng, khi doanh thu giảm 5,5%, lợi nhuận gộp của CCR giảm còn 40.018 triệu đồng, tương đương giảm 0,36% so với năm 2022. Việc doanh thu giảm so với năm trước là do Công ty phải chịu cạnh tranh gay gắt giữ các cảng biển tại khu vực và vận tải đường bộ trong việc thu hút nguồn hàng, khách hàng. Ngoài ra, các yếu tố bất lợi từ chính nội tại doanh nghiệp chưa được giải quyết như: Tuyến luồng vào cảng chưa được nạo vét; việc đầu tư nâng cấp cầu bến để tiếp nhận tàu có trọng tải lớn 70.000 DWT gặp nhiều khó khăn; phương tiện, thiết bị vừa thiếu, vừa yếu, dẫn đến hạn chế trong cạnh tranh, giữ chân hoặc thu hút khách hàng. Tuy nhiên biên lợi nhuận gộp năm 2023 tăng so với năm 2022, điều này thể hiện được CCR đã có những biện pháp để kiểm soát chi phí, chẳng hạn như tìm kiếm nguồn cung cấp nguyên vật liệu giá rẻ, sử dụng nguyên vật liệu thay thế rẻ hơn và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giúp tiết kiệm thời gian và chi phí.

Các chỉ tiêu tài chính

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021	NĂM 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,45	2,24
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,35	2,06
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	9,12	9,43
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	10,04	10,41
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay khoản phải trả	Vòng	6,30	6,45
Vòng quay khoản phải thu	Vòng	6,83	6,33
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	92,89	111,32
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,48	0,47
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	9,82	10,33
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	5,13	5,31
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,70	4,82
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	12,36	12,63

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

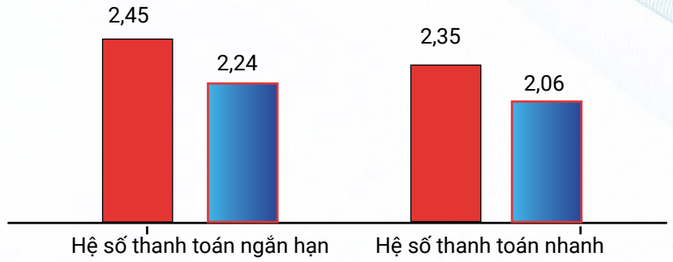

Trong năm 2023, nhóm Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (ngắn hạn và nhanh) của Công ty giảm nhẹ, tuy nhiên mức giảm không đáng kể. Cụ thể, hệ số Khả năng thanh toán ngắn hạn giảm 0,21 lần xuống còn 2,24 và hệ số Khả năng thanh toán nhanh giảm 0,29 lần xuống còn 2,06. Nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm này là do nợ ngắn hạn của Công ty tăng 9,09%, phần lớn là do tình hình kinh tế suy thoái, dẫn đến nhu cầu vận chuyển hàng hóa giảm, giá nhiên liệu tăng cao. Để duy trì khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty đã triển khai các dự án mới nhằm nâng cao khả năng vận tải từ cầu cảng tới kho bãi cũng như phát triển thêm cơ sở hạ tầng để tiếp nhận tàu có trọng tải lớn hơn. Những thách thức này buộc Công ty phải kéo dài thời gian thanh toán với nhà cung cấp dịch vụ vận tải, làm tăng khoản phải trả cho người bán so với những năm trước. Công ty đã nhận thức rõ vấn đề và đang tích cực thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện tình hình trong nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tình hình cơ cấu nguồn vốn của Công ty năm 2023 được đánh giá là ổn định vì hai hệ số của chỉ tiêu về cơ cấu vốn (Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu) tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2022, lần lượt là 0,31% và 0,37%, đạt mức 9,43% và 10,41%. Nguyên nhân chính dẫn đến việc tăng nhẹ này là do khoản vay hơn 12 tỷ đồng từ Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa trong năm 2022 nhằm triển khai Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng - Cảng Ba Ngòi đã được trả một phần trong năm 2023, khiến nợ dài hạn giảm 7% so với năm 2022. Điều này cho thấy trong năm 2023, Công ty Cảng Cam Ranh có xu hướng hạn chế vay nợ các khoản vay dài hạn mới để kiểm soát tình hình trong giai đoạn khó khăn này.

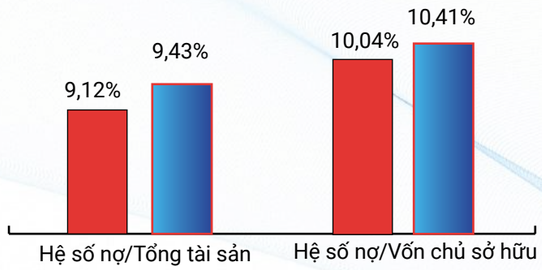

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năng lực hoạt động của Công ty được thể hiện qua các chỉ tiêu vòng quay khác nhau. Trong năm 2023, do tập trung hoàn thành dự án cũ chuyển tiếp từ năm 2022 và khởi công các dự án mới, thời gian thanh toán nợ nhà cung cấp của Công ty kéo dài hơn, dẫn đến vòng quay khoản phải trả tăng từ 6,30 lên 6,45 vòng, tăng 0,15 vòng so với năm 2022.

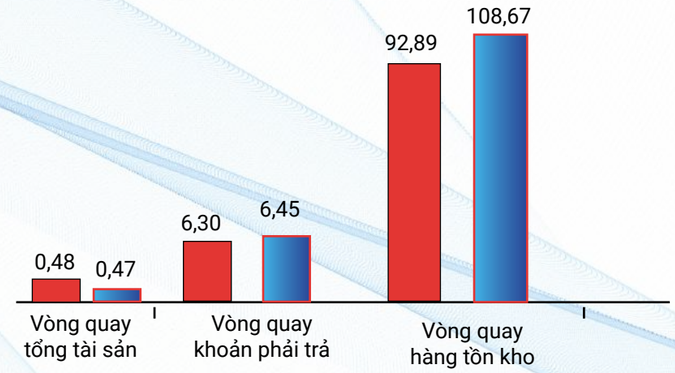

Cảng Cam Ranh là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ khai thác cảng biển, cho thuê kho bãi,... nên hàng tồn kho chiếm tỷ trọng không đáng kể. Vì vậy, hệ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty luôn duy trì ở mức rất cao, dao động khoảng 100 vòng qua các năm, cụ thể năm 2022 là 92,89 vòng và năm 2023 là 111,32 vòng.

Về vòng quay Tổng tài sản, trong năm 2023 chỉ số này giảm nhẹ từ 0,48 xuống 0,47 vòng, phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty không thuận lợi bằng cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, với các kế hoạch phù hợp của Ban điều hành, Công ty vẫn duy trì hoạt động ổn định mặc cho nền kinh tế suy thoái, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy do căng thẳng địa chính trị gia tăng đã tác động lớn đến ngành cảng biển nói chung và Cảng Cam Ranh nói riêng.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

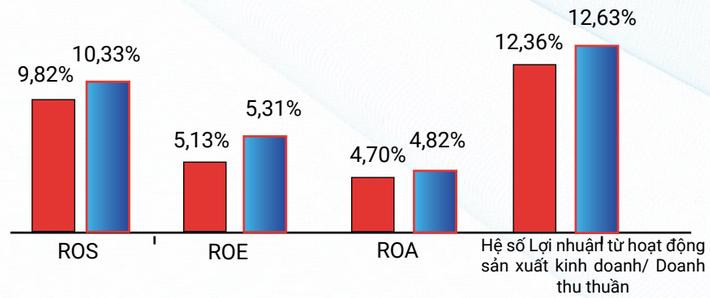

Mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2023 không quá thuận lợi, nhưng các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty vẫn tăng nhẹ so với năm 2022. Cụ thể, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần tăng 0,51% lên 10,33%, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) tăng 0,19% lên 5,31%, và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần tăng 0,28% lên 12,63%. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty đều giảm lần lượt 3,63% và 3,41% so với năm 2022 do phải chia sẻ thị phần mặt hàng lợi nhuận cao là dăm gỗ với đối thủ, trong khi doanh thu từ kinh doanh xăng dầu giảm do giá vốn xăng dầu năm 2023 cao, chiết khấu thấp. Ngược lại, nguồn hàng từ đá xây dựng các loại - mặt hàng chủ lực của Công ty gặp khó khăn về giá trong năm 2022 nhưng sang năm 2023 đã ổn định và có xu hướng tăng nhẹ theo từng quý, giúp Công ty khai thác lợi nhuận từ mặt hàng này hiệu quả hơn. Ngoài ra, do Công ty muốn tiết kiệm chi phí cho các hoạt động đầu tư nên giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm mạnh hơn so với mức giảm của lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, góp phần cải thiện các chỉ tiêu khả năng sinh lời.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ vốn sở hữu/VĐL
I	**Cổ đông Nhà nước**	**19.823.015**	**80,90%**
II	**Cổ đông trong nước**	**3.497.102**	**14,27%**
	Tổ chức	3.497.102	14,27%
III	**Cổ đông khác**	**1.133.500**	**4,64%**
	Trong nước	1.122.200	4,60%
	Nước ngoài	11.300	0,04%
IV	**Cổ phiếu quỹ**	**48.200**	**0,20%**
	Tổng cộng	**25.635.317**	**100%**
	Trong đó: - Trong nước	24.490.517	99,97%
	- Nước ngoài	11.300	0,04%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL (%)
1	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP	Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	19.823.015	80,90%
2	Công ty CP Tư vấn & Xây dựng Phú Xuân	Đường Phạm Văn Đồng, Xã Cổ Nhuế, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	3.497.102	14,27%

Thông tin cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần

Số cổ phiếu đã phát hành phần: 24.501.817 cổ phiếu

Số cổ phiếu đang lưu hành: 24.453.617 cổ phiếu

Số cổ phiếu quỹ: 48.200 cổ phiếu

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu là trách nhiệm chung của cả cộng đồng và doanh nghiệp. Công ty nhận thức rõ trách nhiệm của mình đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội, chính vì vậy Công ty hằng năm vẫn thực hiện đánh giá và duy trì hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Bên cạnh đó, Công ty ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng về phân tích môi trường như Trung tâm Quan trắc tài nguyên môi trường Khánh Hòa, Trung tâm tiêu chuẩn đo lường chất lượng Khánh Hòa... để lấy mẫu và phân tích các yếu tố về môi trường. Công ty lập báo cáo định kỳ hằng năm gửi về Sở Tài nguyên Môi trường, Phòng Cảnh sát Môi trường. Công ty đã tuân thủ nghiêm ngặt các quy định bảo vệ môi trường.

Công ty tiếp tục gia hạn hợp đồng với các công ty môi trường như Công ty Cổ phần Công trình đô thị Cam Ranh và Công ty TNHH Xử lý Môi trường sạch Việt Nam để tiến hành thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt, hàng hóa rơi vãi cũng như thu dọn các chất thải nguy hại. Công ty tiếp tục gia hạn hợp đồng với các công ty môi trường như Công ty Cổ phần Công trình đô thị Cam Ranh và Công ty TNHH Xử lý Môi trường sạch Việt Nam để tiến hành thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt, hàng hóa rơi vãi cũng như thu dọn các chất thải nguy hại.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Cảng Cam Ranh cam kết thực hiện quản lý nguồn nguyên vật liệu một cách bền vững và tiết kiệm tài nguyên bằng cách sử dụng các công cụ, dụng cụ làm bằng thép có khả năng tái chế. Công ty cũng ưu tiên việc sử dụng cáp vải và dây bẹ từ polyme để giảm thiểu tác động đến môi trường và tối ưu hóa sự tái chế.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty đã thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và chuyển đổi sang các nguồn năng lượng tái tạo. Hiện nay, có ba loại năng lượng chính được sử dụng bao gồm dầu DO, xăng cho thuyền và điện. Để giảm lượng điện tiêu thụ từ lưới điện, chúng tôi đã lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời cho khu văn phòng từ tháng 8/2023.

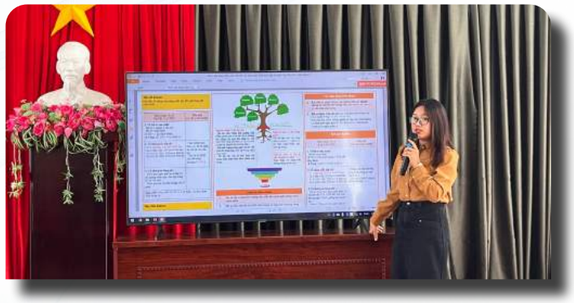

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty nhận thức về tầm quan trọng của việc quản lý tiêu thụ nước và xử lý nước thải một cách hiệu quả. Nước thải chủ yếu được tạo ra từ sinh hoạt và CCR đã thiết lập các biện pháp để giảm thiểu lượng nước tiêu thụ và xử lý nước thải một cách hiệu quả. Hiện tại, lượng nước sử dụng tại Cảng Cam Ranh là 8,831 tấn và Công ty cam kết tiếp tục tối ưu hóa quá trình quản lý nước để giảm thiểu tác động đến môi trường.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2023, Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty vẫn cố gắng duy trì và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động, như: tiền lương, thưởng, đóng Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm Tai nạn lao động, đồng thời luôn quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tổ chức các đợt về nguồn, thăm hỏi hiếu hỉ, tặng quà cho các gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, giúp người lao động yên tâm công tác, gắn bó với Công ty và vươn lên trong cuộc sống. Hoạt động đào tạo người lao động

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Với vị thế là một doanh nghiệp lớn tại địa bàn, chính sách của Công ty là luôn tuyển dụng lao động tại địa phương, qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng tại địa bàn mà Công ty đang hoạt động.

Công ty khuyến khích sử dụng các nhà cung cấp địa phương, đặc biệt là cung ứng các dịch vụ xếp dỡ bằng nhân công hoặc thiết bị máy móc, dịch vụ vận chuyển. Tổng chi phí dịch vụ thuê ngoài đang sử dụng của Công ty hầu hết từ nguồn cung cấp tại địa phương. Công ty là một trong những doanh nghiệp có sự cam kết và liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp cho chương trình nhân đạo, xã hội từ thiện, xóa đói giảm nghèo của địa phương

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Sự cố tràn dầu luôn đe dọa gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, Công ty đã chủ động tổ chức diễn tập các tình huống giả định để kịp thời ngăn ngừa cũng như ứng phó khi có sự cố tràn dầu xảy ra dưới sự giám sát của đại diện cảng vụ Hàng hải Nha Trang. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến vấn đề phòng tránh rủi ro cháy nổ ở kho bãi và trên tàu. Công ty thường xuyên tổ chức công tác diễn tập phòng cháy chữa cháy với sự tham gia của Đội Chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Khu vực 2 Công an tỉnh Khánh Hòa. Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa kỹ thuật định kỳ, kiểm định thường niên đối với các phương tiện thiết bị hỗ trợ vận tải cảng như: xe cẩu, tàu kéo, dụng cụ xếp dỡ... tại các cơ sở dịch vụ, nhà máy đóng tàu Nha Trang để đảm bảo an toàn cho thiết bị trong quá trình sản xuất và giảm thiểu tiêu hao năng lượng. Công ty trong năm đã

nâng cấp hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng đường nội bộ, chiếu sáng cầu cảng, kho bãi và thay thế dần các thiết bị đèn chiếu sáng cao áp bằng đèn Led để giảm độ nóng gây hiệu ứng nhà kính và tiết kiệm điện..

Công ty đã đầu tư mới xe quét đường nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, đẩy mạnh phong trào "Phát huy sáng kiến - cải tiến kỹ thuật, công nghệ", đưa ứng dụng khoa học công nghệ vào quy trình xếp dỡ và luôn cải tiến để phù hợp hơn với thực tiễn sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất, đảm bảo an toàn, sức khoẻ cho người lao động và vệ sinh môi trường Công ty đã duy trì tổ chức dọn vệ sinh khu vực cơ quan làm việc vào chiều thứ 6 hàng tuần. Thường xuyên tổ chức dọn vệ sinh, phát quang khu vực văn phòng làm việc, kho bãi, trục đường nội bộ của Cảng.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3

01 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

02 Tình hình tài chính

03 Những cải tiến về cơ cấu cổ chức, chính sách, quản lý

04 Kế hoạch phát triển trong tương lai

05 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

06 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

Năm 2023, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn; gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột giữa Nga – Ucraina diễn biến phức tạp; giao tranh ở khu vực Trung đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau đại dịch Covid-19; thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu xảy ra ở nhiều nơi và hậu quả nghiêm trọng; lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm. Tất cả những điều đó đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hoá của khu vực và thế giới.

Ở trong nước, kinh tế và tiêu dùng vào các tháng cuối năm tuy có dấu hiệu phục hồi sau nhiều chương trình, giải pháp tháo gỡ khó khăn của Chính phủ, nhưng nhìn chung hầu hết các doanh nghiệp vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh. Sản lượng hàng hoá xuất, nhập qua các cảng biển cả nước nói chung và tại khu vực nói riêng

Tại khu vực, thị trường hàng hoá vốn đã hạn hẹp, nhưng trong những năm gần đây lại xuất hiện thêm nhiều cảng mới, dẫn tới thực trạng dư cung khiến cạnh tranh ngày càng quyết liệt hơn, đặc biệt tại khu vực cụm Cảng Vân Phong - Bắc Khánh Hòa và cụm Cảng Vĩnh Tân - Bình thuận và Cảng Quốc tế Cam Ranh của Quân đội nằm sát ngay bên Cảng Cam Ranh. Tất cả những yếu tố trên tạo nên một bức tranh với nhiều gam màu xám đối với hoạt động quản lý, khai thác cảng của các cảng tại khu vực, trong đó có Cảng Cam Ranh.

Hơn nữa, với đặc điểm của 1 tỉnh giáp biển, tỉnh Cam Ranh thường bị ảnh hưởng của thời tiết mưa, bão trong năm nên việc làm các hàng tổng hợp, đặc biệt là hàng dăm gỗ gặp nhiều khó khăn, thậm chí là không thể làm hàng. Ngoài ra, do ảnh hưởng của thời tiết mưa nhiều gây ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch khai thác xếp dỡ hàng thông qua cảng, từ đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2022	TH 2023	% tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	151.878	143.511	-5,51%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	18.786	18.436	-1,86%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	14.907	14.365	-3,63%

Trong năm 2023, doanh thu giảm 5,5% so với năm trước và đạt 86% so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu là sự sụt giảm ở doanh thu bán xăng dầu, do vậy LNTT năm 2023 là 17,5 tỷ, giảm 2,8% so với năm 2022 và đạt 76% KH năm 2023. Bên cạnh đó, trong năm 2023, chi phí tăng ở một số khoản như chi phí lãi vay và chi phí khấu hao do đầu tư mua sắm thiết bị; Các khoản bảo hiểm cho người lao động tăng do công ty thay đổi mức đóng cho CBCNV; chi phí đào tạo tăng do đào tạo lại chuyên môn cho thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên do chuyển đổi bằng cấp từ tàu biển sang tàu SB; chi phí đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật vận hành cẩu; chi phí Công nghệ thông tin tăng cao, tuy nhiên mức tăng này là cần thiết để đáp ứng yêu cầu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số doanh nghiệp. Tuy nhiên, CCR đã rất cố gắng để tối ưu hoá chi phí, giúp giảm hết sức khả năng suy giảm của doanh thu và lợi nhuận trong khoảng thời gian khó khăn này.

Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh

- **Về sản lượng:** Trong cơ cấu sản lượng hàng hóa thông qua cảng của Công ty chủ yếu là các mặt hàng xuất nhập khẩu như dăm gỗ, đá xây dựng, cá đông lạnh,... phụ thuộc hoàn toàn vào các thị trường nước ngoài. Nhưng hiện nay, thị trường hàng hóa thế giới và khu vực trong năm 2023 có nhiều biến động như yếu tố địa chính trị như chiến tranh Nga – Ucraina. Hơn nữa, do leo thang căng thẳng giữa Israel và phong trào Hamas, cùng với các động thái tấn công của lực lượng Houthi tại Biển Đỏ, nhiều hãng tàu lớn đã tạm dừng các chuyến tàu đi qua kênh đào Suez để tránh ảnh hưởng từ cuộc tấn công. Điều này gây ách tắc trong lưu thông hàng hóa toàn cầu, và một số tuyến đường đã phải chuyển hướng qua Mũi Hảo Vọng, làm tăng thời gian vận chuyển khoảng 25-50% so với lộ trình qua kênh đào Suez (khoảng 40 ngày). Kênh đào Panama cũng đang hạn chế số lượng tàu qua do tình trạng hạn hán. Vì vậy, khi thị trường nhập khẩu có biến động đã tác động và làm ảnh hưởng mạnh đến sản lượng hàng thông qua cảng; Nhiều mặt hàng nội địa cũng sụt giảm mạnh do những khó khăn của nền kinh tế trong thời gian qua; Hàng container không có tấn hàng thông qua cảng do tình hình kinh tế thế giới khó khăn, kinh tế toàn cầu suy giảm, sản lượng hàng container tại khu vực không đủ để thiết lập tuyến nội địa qua cảng; Những nguồn hàng, mặt hàng có sự tăng trưởng trong năm và những nguồn hàng, mặt hàng mới khai thác được có sản lượng thấp, không đủ bù đắp cho những nguồn hàng, mặt hàng bị sụt giảm sản lượng; Việc xuất hiện hàng loạt các cảng mới trong khu vực có thị trường hạn hẹp, nguồn hàng ít ỏi đã dẫn tới thực trạng dư cung khiến cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Do đó, khi sản lượng không đạt kế hoạch, thì doanh thu từ dịch vụ khai thác cảng cũng sẽ không đạt được như kỳ vọng. Ngoài ra, cơ cấu hàng hoá thông qua cảng năm 2023 có sự thay đổi, theo đó sản lượng các mặt hàng rời tăng, nhưng hàng bao, kiện giảm (mặt hàng rời có năng suất cao hơn, cước bốc xếp thấp hơn so với hàng bao, kiện), kéo theo doanh thu bốc xếp và một số doanh thu khác giảm.
- **Về doanh thu:** Trong cơ cấu doanh thu của Cảng Cam Ranh, doanh thu từ dịch vụ khai thác cảng chiếm tỷ trọng khoảng 50%. Do đó, khi sản lượng không đạt kế hoạch, thì doanh thu từ dịch vụ khai thác cảng cũng sẽ không đạt được như kỳ vọng. Ngoài ra, cơ cấu hàng hoá thông qua cảng năm 2023 có sự thay đổi, theo đó sản lượng các mặt hàng rời tăng, nhưng hàng bao, kiện giảm (mặt hàng rời có năng suất cao hơn, cước bốc xếp thấp hơn so với hàng bao, kiện), kéo theo doanh thu bốc xếp và một số doanh thu khác giảm.
- **Về lợi nhuận:** do sản lượng và doanh thu đạt thấp hơn kế hoạch đặt ra, dẫn đến lợi nhuận cũng không đạt được như kỳ vọng. Bên cạnh đó, trong năm 2023, chi phí tăng ở một số khoản như chi phí lãi vay và chi phí khấu hao do đầu tư mua sắm thiết bị; Các khoản bảo hiểm cho người lao động tăng do công ty thay đổi mức đóng cho CBCNV; chi phí đào tạo tăng do đào tạo lại chuyên môn cho thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên do chuyển đổi bằng cấp từ tàu biển sang tàu SB; chi phí đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật vận hành cẩu; Chi phí Công nghệ thông tin tăng cao, tuy nhiên mức tăng này là cần thiết để đáp ứng yêu cầu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số doanh nghiệp.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (tiếp theo)

Những giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Thực hiện công tác thị trường: Cảng Cam Ranh đã tự chủ động trong việc xây dựng và thực hiện các giải pháp về thị trường và quản lý khách hàng. Mặc dù đối mặt với sự cạnh tranh giữa các cảng trong khu vực và ảnh hưởng chung của biến động địa chính trị toàn cầu, cũng như sự tăng giá đột biến và kéo dài của giá nhiên liệu, Cảng Cam Ranh đã đưa ra những biện pháp linh hoạt để giữ vững lượng khách hàng và sản lượng hàng.

Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tiếp cận lôi kéo khách hàng: Chú trọng đẩy mạnh công tác trao đổi thông tin với đại diện Hãng tàu/Đại lý, Khách hàng để kịp thời nắm bắt các yêu cầu, vướng mắc trong quá trình sử dụng dịch vụ tại Cảng, phối hợp với các bộ phận liên quan để nhanh chóng xử lý hoặc đề xuất phương án xử lý nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu và giải quyết các vướng mắc phát sinh. Đặc biệt, chú trọng đến việc đảm bảo chất lượng cung ứng dịch vụ và kịp thời hỗ trợ để Khách hàng xuất nhập container theo đúng kế hoạch đề ra, giảm thiểu tối đa tình trạng container rớt tàu, rớt booking;

Thực hiện các giải pháp về công nghệ xếp dỡ: tập trung toàn lực phục vụ cho công tác sản xuất, khai thác hiệu quả cầu bến, tăng năng suất lao động, hệ thống kho bãi đảm bảo tính chủ động, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu hàng thiết bị về cảng. Phối hợp với Cảng vụ hàng hải, Hải quan, Biên phòng thực hiện nhanh gọn các thủ tục, tạo thuận lợi cho chủ tàu, chủ hàng khi có nhu cầu xuất, nhập hàng hóa qua cảng.

Tập trung thực hiện tốt công tác kiểm soát chi phí: chính sách quản lý phù hợp với thực trạng suy giảm sản lượng, tăng cường công tác giám sát tài chính, kiểm soát, quản lý chi phí, rà soát và cắt giảm các chi phí không hợp lý.

Điều hành sản xuất: Công ty đã thực hiện những biện pháp quan trọng để nắm bắt chặt chẽ và theo sát diễn biến thị trường, từ đó đưa ra những giải pháp linh hoạt nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Việc tăng cường điều phối hoạt động sản xuất và tận dụng từng giờ tàu cập cầu đã giúp nâng cao hệ số sử dụng và tối ưu hóa quy trình làm việc. Công ty đã phối hợp chặt chẽ với Cảng vụ hàng hải, và các đơn vị cung cấp tàu lai để khai thác hiệu quả, đặc biệt là trong việc đảm bảo an toàn hàng hải khi đưa tàu ra vào cảng. Sự linh hoạt trong việc sử dụng thiết bị xếp dỡ hiện có, đặc biệt là cho nhóm hàng gỗ dăm, đã giúp nâng cao năng

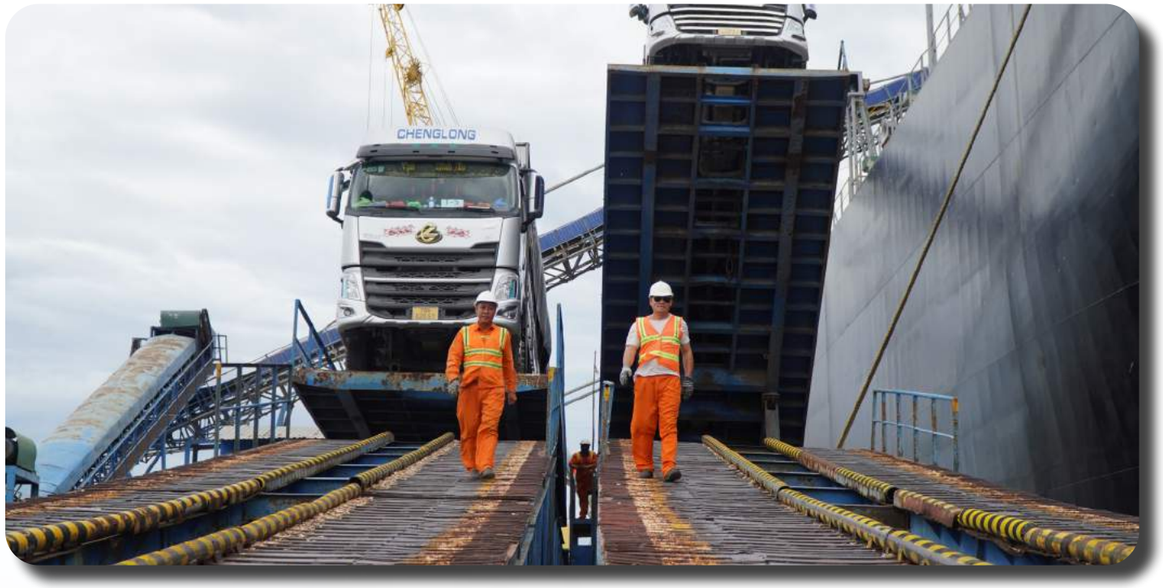

suất và giảm thời gian tàu nằm bến. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các họp giao ban hàng tuần để tổng hợp báo cáo từ các đơn vị, từ đó có biện pháp hỗ trợ kịp thời giải phóng tàu hàng và tránh thiệt hại do chờ tàu kéo dài. Tăng cường số lượng công nhân kỹ thuật và cán bộ điều hành trực sản xuất giúp kịp thời khắc phục và xử lý các sự cố trong ca sản xuất. Đồng thời, việc kiểm tra dự báo và dự trữ vật tư phụ tùng hợp lý cũng đã được thực hiện để nâng cao độ tin cậy và giảm thiểu thời gian dừng của phương tiện và thiết bị phục vụ sản xuất. Tất cả những nỗ lực này đều hướng tới mục tiêu tối ưu hóa hoạt động sản xuất và đáp ứng linh hoạt với yêu cầu thị trường.

Nâng cao công tác quản trị: Công ty đã tiếp tục hoàn thiện và ban hành mới các quy chế, quy định nhằm làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Trọng tâm của Công ty là chú trọng xem xét giá thành các dịch vụ để xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả. Việc tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát hoạt động trên mọi lĩnh vực là một ưu tiên, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Công ty đã áp dụng đồng loạt các biện pháp quản trị và sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý các đơn vị trực thuộc, tổ chức khai thác và điều hành sản xuất một cách hợp lý. Điều này đã đóng góp tích cực vào việc tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm và sử dụng tối ưu các nguồn lực hiện có để tăng lợi nhuận cho Công ty. Các biện pháp này nhằm đảm bảo sự linh hoạt và hiệu quả trong quản lý toàn bộ quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (tiếp theo)

Phân tích SWOT

Điểm mạnh

- Lợi thế về quy hoạch: Cảng Cam Ranh được quy hoạch là một trong 17 cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (Loại I) thuộc Nhóm cảng biển Nam Trung Bộ.

- Lợi thế về vị trí: Cảng Cam Ranh có vị trí địa lý, điều kiện địa hình của một cảng nước sâu; có quỹ đất được quy hoạch lớn để xây dựng dịch vụ hậu cần sau cảng; kết nối thuận tiện với mạng lưới giao thông quốc gia, thuận lợi cho việc xây dựng mạng lưới kết cấu hạ tầng logistics hiện đại.

- Lợi thế về điều hành khai thác: Cảng Cam Ranh là thương cảng có từ trước 1975, doanh nghiệp có bề dày hoạt động khai thác cảng, có đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật lành nghề. Hiện là doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, do đó Cảng Cam Ranh có thể tận dụng ưu thế thương hiệu và mối quan hệ, khả năng kết nối chuỗi của Tổng công ty để tìm kiếm và phát triển nguồn hàng.

Điểm yếu

- Thiếu nguồn hàng: khu vực chân hàng của Cảng Cam Ranh không có các khu công nghiệp lớn, hạ tầng kinh tế địa phương kém phát triển so với các trung tâm kinh tế của cả nước, do vậy nhu cầu và sản lượng hàng hóa xuất nhập qua cảng ít, không ổn định và không đa dạng.

- Hạn chế về nhà cung cấp: các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hỗ trợ trên địa bàn hoặc khu vực lân cận thiếu và yếu, giá cả độc quyền.

- Hạn chế về năng lực hạ tầng, trang thiết bị.

- Hạn chế về kết nối hệ thống hạ tầng sau cảng: vị trí Cảng Cam Ranh nằm trong trung tâm thành phố Cam Ranh, khu dân cư đông đúc, do vậy hạn chế loại hàng hóa có độ phát tán môi trường. Ngoài ra, tuyến đường chính kết nối với cảng không lớn, mật độ giao thông đông, trong tương lai, nếu không mở rộng những tuyến này thì sẽ ảnh hưởng đến năng suất vận chuyển hàng hóa đi và đến Cảng Cam Ranh.

- Ảnh hưởng chính sách an ninh quốc phòng: Cảng Cam Ranh nằm trong khu vực hạn chế của khu quân sự Cam Ranh (Quyết định Số: 44/2015/QĐ-TTg).

- Cạnh tranh gay gắt bởi các đối thủ trong khu vực:

+ Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các cảng mới trong khu vực đã ảnh hưởng đến nguồn hàng qua Cảng.

+ Ngoài các doanh nghiệp khai thác cảng, Cảng Cam Ranh còn có các đối thủ cạnh tranh khác là các loại hình vận tải đường bộ, đường sắt. Do ưu thế về thời gian vận tải, hiện tại, các container xuất, nhập tại địa phương và khu vực lân cận đều được vận chuyển bằng tuyến vận tải đường bộ về các cảng khu vực TP.HCM thay vì xuống cảng biển miền trung.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (tiếp theo)

Phân tích SWOT

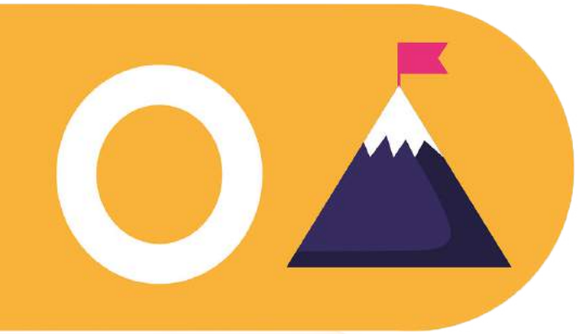

Cơ hội

- Tiềm năng khu vực là khu trọng điểm kinh tế địa bàn: theo quy hoạch của tỉnh Khánh Hòa thì Cam Ranh thuộc khu trọng điểm kinh tế phía Nam để phát triển các khu công nghiệp và dịch vụ.

- Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ: Nghị Quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính Trị về việc xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; theo đó thành phố Cam Ranh là đô thị du lịch – logistics. Đây là tiền đề quan trọng, mở ra những cơ hội mới, bền vững hơn cho doanh nghiệp khai thác cảng biển trên địa bàn thành phố nói chung, Cảng Cam Ranh nói riêng.

Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1) được chính thức thông qua ngày 16/06/2022. Đây là dự án giao thông quan trọng có tính chất liên kết vùng, kết nối giữa các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh Duyên hải miền Trung, sẽ là động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa, nông lâm sản chủ lực của các địa phương trong khu vực được giao thương.

Theo định hướng quy hoạch Khu công nghiệp (KCN) giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, KCN Nam Khánh Hòa sẽ tiếp tục được đầu tư và đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng, dự kiến tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp khoảng 60%. Nếu phát triển thành công, KCN Nam Khánh Hòa sẽ là nguồn cung cấp hàng hóa đầy tiềm năng cho các doanh nghiệp khai thác cảng biển trên địa bàn.

- Tiềm năng về phát triển các mặt hàng mới: Cam Ranh nằm trong khu vực có các mỏ đá trữ lượng lớn để khai thác đá xây dựng xuất khẩu, các khách hàng xuất khẩu đã có hợp đồng với các đối tác và chọn Cảng Cam Ranh là cảng xuất để cung cấp với sản lượng lớn. Ngoài ra, nhu cầu và chính sách ưu tiên về phát triển năng lượng tái tạo ở khu vực khá lớn. Với các dự án về Phong điện, nhiệt điện, điện mặt trời trong khu vực đã khởi công và sẽ khởi công trong thời gian tới. Đây là mặt hàng tuy sản lượng hàng thông qua cảng không cao nhưng doanh thu và lợi nhuận rất tốt. Nhu cầu về dịch vụ kho lạnh và vận tải lạnh tại Việt Nam đã tăng mạnh trong những năm gần đây và dự báo sẽ tiếp tục tăng nhanh chóng, thậm chí thuộc nhóm tăng mạnh nhất trong số các dịch vụ logistics, để phục vụ thị trường lớn với dân số gần 100 triệu dân.

- Sự hội nhập kinh tế quốc tế: Với tiềm năng lớn của thị trường Việt Nam đang hội nhập kinh tế sâu rộng và cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (EVFTA, CPTPP,...), các công ty đa quốc gia tiếp tục tìm hiểu cơ hội mở rộng dịch vụ chuỗi cung ứng lạnh (kho lạnh, vận tải lạnh) tại Việt Nam. Việc hợp tác với các đối tác nước ngoài này không những mang đến cơ hội gia tăng sản lượng các mặt hàng thông qua cảng mà còn là cơ hội tiếp cận, học hỏi kinh nghiệm quản lý tiên tiến. Vì vậy, đây chính là cơ hội lớn để giải quyết các vấn đề về việc mở rộng chuỗi cung ứng giúp đa dạng hoá thị trường, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới, và tạo lợi thế cho các doanh nghiệp Việt Nam có thể bước vào sân chơi quốc tế, từ đó góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Thách thức

- Áp lực cạnh tranh cùng ngành trên khu vực từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước: Môi trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt với sự xuất hiện ngày càng nhiều của các doanh nghiệp kinh doanh khai thác cảng, cũng như xuất hiện các nhà vận tải đa phương thức tại khu vực. Ngoài ra, việc các cảng biển nước ngoài đang có xu hướng đầu tư vào Việt Nam, tạo ra sức ép cạnh tranh đối với các cảng biển nội địa

- Thách thức về thị trường hàng hóa: Mặc dù được quy hoạch là cảng đầu mối loại I của khu vực, tuy nhiên khu vực chân hàng của Cảng Cam Ranh chưa có các trung tâm kinh tế, ít các khu công nghiệp nên sản lượng hàng qua cảng so với các cảng trong khu vực thấp, năng lực chiếm lĩnh thị phần chưa cao, không có chân hàng ổn định. Việc tìm kiếm nguồn hàng mới, giữ ổn định khách hàng cũ, duy trì và phát triển kinh doanh là thách thức hàng đầu. Bên cạnh đó tình hình cạnh tranh ngày càng phức tạp khi nhiều cảng mới với cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ đã đi vào hoạt động (Nam Vân Phong, Bắc Vân Phong, Vĩnh Tân, Tân Cảng Petro, Cà Ná). Đặc biệt, sự xuất hiện của Cảng Nam Vân Phong trong dài hạn được dự báo sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản lượng thông qua cảng của một trong những mặt hàng chiến lược của Cảng Cam Ranh trong nhiều năm qua là dăm gỗ (có vùng nguyên liệu chính rất gần Cảng Nam Vân Phong). Ngoài ra, giá cước vận tải biển được dự báo tiếp tục cao trong vài năm tới sẽ ảnh hưởng đến công tác xuất khẩu đá (một trong 2 mặt hàng chiến lược thông qua cảng bên cạnh dăm gỗ) của Cảng Cam Ranh.

- Thách thức về năng lực tiếp nhận, khai thác, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị: Năng lực, phương tiện xếp dỡ hiện nay còn thiếu và yếu, năng suất xếp dỡ còn thấp, chưa khai thác được những hàng hóa thiết bị có trọng lượng lớn, do vậy, Cảng Cam Ranh phải có chiến lược phát triển đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phương tiện thiết bị, nguồn nhân lực để nâng cao khả năng cạnh tranhvới những cảng trong khu vực.

- Thách thức trong việc thực hiện công tác chuyển đổi số, chuyển đổi xanh: Xu hướng phát triển tất yếu để doanh nghiệp có thể thực sự đứng vững trước thời cuộc. Hệ thống hạ tầng sau cảng, cơ sở giao thông phụ trợ, kết nối với cảng biển chưa có sự đồng bộ, nhiều lạc hậu, vận hành một cách thủ công và chưa áp dụng công nghệ tối đa, trang thiết bị hiện đại. Hơn nữa, hiện nay nhiệm vụ quan trọng của toàn thế giới là thực hiện xu hướng công nghệ xanh của ngành vận tải biển. việc đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành hàng hải nhằm cắt giảm tiêu thụ nhiên liệu, giảm khí thải carbon cũng góp phần giảm tác động của biến đổi khí hậu, hướng đến thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc lần thứ 26 (COP26), cũng như Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí carbon, khí metan trong lĩnh vực hàng hải. Vì vậy, để không bị loại khỏi cuộc chơi, CCR cần phải cố gắng trong công tác chuyển đổi số.

- Cạnh tranh từ các dịch vụ thay thế: Ngoài phương án vận chuyển WWhàng hóa bằng đường biển còn có vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt nên tùy theo giá thành dịch vụ, thời gian thực hiện mà khách hàng có thể chọn các phương án vận chuyển khác nhau.

- Nguồn tích lũy để đầu tư phát triển: Nguồn lực tài chính của công ty hạn chế nên công ty chỉ đầu tư các dự án khi có nhu cầu từ khách hàng, các dự án đầu tư kho bãi thực hiện nhỏ lẻ nên suất đầu tư cao hơn khi thực hiện đầu tư đồng bộ; Nguồn vốn đầu tư của công ty đa số là dùng vào các dự án đầu tư kho bãi, cầu bến, hạ tầng kỹ thuật, công cụ dụng cụ; chưa đầu tư vào phương tiện xếp dỡ tại cầu cảng và tại bãi; chưa đầu tư trang thiết bị theo khoa học công nghệ tiên tiến. Bến số 2 được đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2013 với phần lớn nguồn vốn đầu tư phải khai thác từ nguồn vay thương mại nên nguồn vốn đầu tư bị hạn chế.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	37.436	12,17%	37.572	12,22%	0,36%
Tài sản dài hạn	270.194	87,83%	269.962	87,78%	-0,09%
Tổng tài sản	**307.631**	**100,00%**	**307.535**	**100,00%**	**-0,03%**

Nhìn chung, tổng tài sản năm 2023 của Công ty đạt 307.535 triệu đồng giảm nhẹ 0,03% so với năm 2022, trong đó tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất với 87,78% cơ cấu tổng tài sản, không có qua nhiều chênh lệch trong tỷ trọng so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, tài sản ngắn hạn của Công ty chiếm tỷ trọng 12,22% trong cơ cấu tổng tài sản, đạt 37.572 triệu đồng, thay đổi không đáng kể so với năm vừa qua.

Việc tài sản ngắn và dài hạn của CCR thay đổi không đáng kể so với năm 2022 là vì trong giai đoạn 2020-2022, Cảng Cam Ranh đã tập trung đầu tư nâng cấp hạ tầng cảng để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Nhưng sang năm 2023, Công ty giảm nhu cầu đầu tư lại vì tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, thay vào đó Công ty sẽ cố gắng cắt giảm chi phí, tích luỹ tiền mặt và tập trung chăm sóc khách hàng hiện tại. Qua đó thấy được, Cảng Cam Ranh có chính sách giữ tiền mặt cao để đảm bảo khả năng thanh toán và đáp ứng các nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp. Chính sách này cũng giúp Cảng Cam Ranh có thể tận dụng các cơ hội đầu tư hoặc mua bán tài sản khi cần thiết.

Tổng Tài sản

307.294 ĐVT: triệu đồng

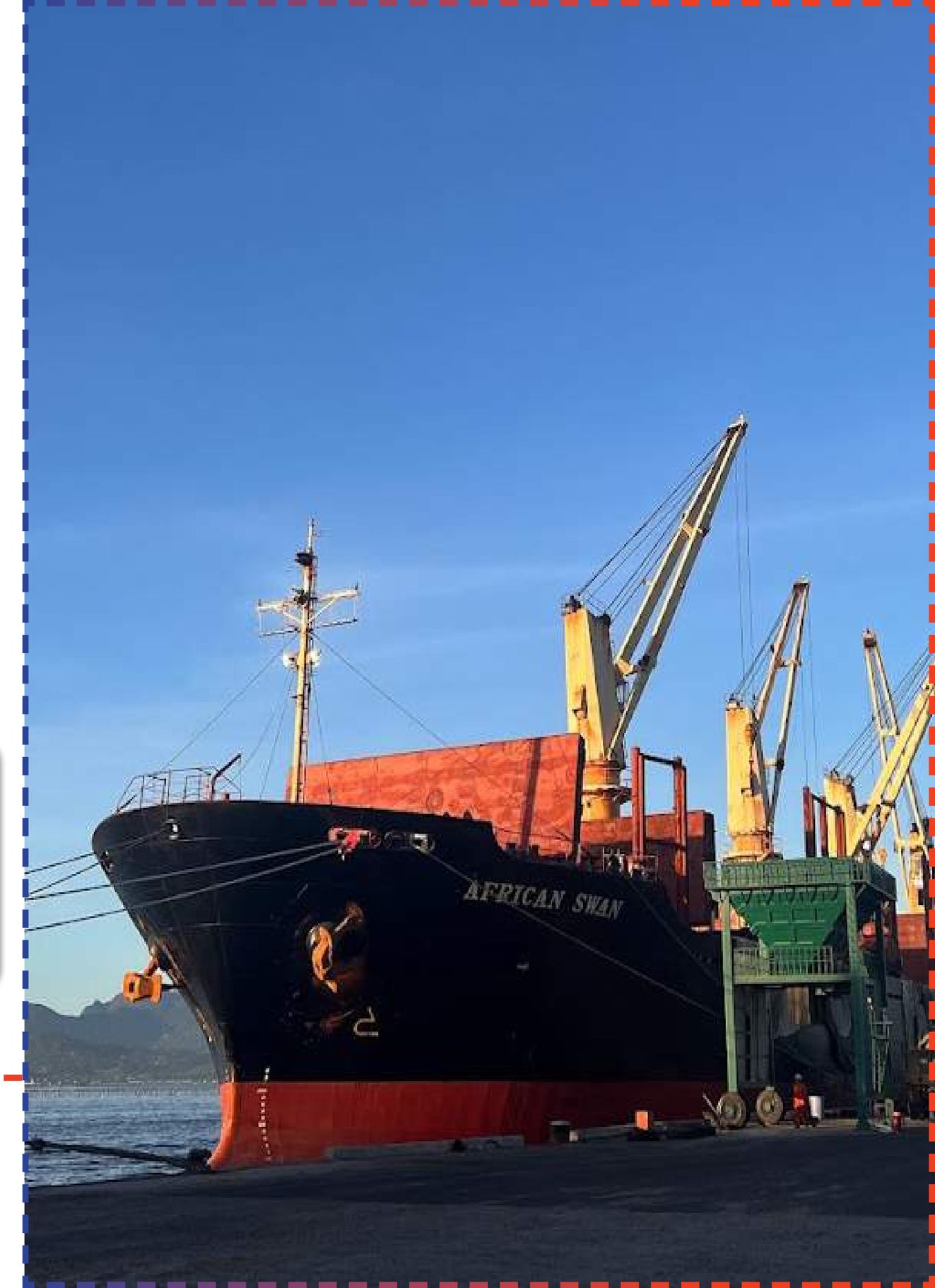

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cơ cấu nguồn vốn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Nợ phải trả	28.060	9,12%	29.661	9,64%	5,71%
Nợ ngắn hạn	15.259	54,38%	17.757	59,87%	16,37%
Nợ dài hạn	12.802	45,62%	11.904	40,13%	-7,01%
Vốn chủ sở hữu	279.570	90,88%	277.873	90,36%	-0,61%
Vốn góp chủ sở hữu	245.018	87,64%	245.018	87,64%	-
Vốn khác của chủ sở hữu	275	-	275	-	-
Cổ phiếu ngân quỹ	-482	-	-482	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	14.511	5,19%	14.511	5,2%	-
LNST chưa phân phối	15.971	5,71%	14.128	5,08%	-11,54%
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	4.277		4.422		3,39%
Tổng nguồn vốn	**307.631**	**100,00%**	**307.535**	**100,00%**	**-0,03%**

Trong cơ cấu nguồn vốn của Cảng Cam Ranh, tỷ trọng nợ ngắn hạn chiếm phần lớn, trong năm 2023, nợ ngắn hạn ghi nhận 17.757 triệu đồng, tăng 16,37% so với năm 2022. Lý do là vì Công ty đã vay mượn để đầu tư nâng cấp một số hạng mục hạ tầng cảng trong năm 2023, như nâng cấp bến số 1, cải tạo mở rộng luồng tàu biển. Bên cạnh đó, việc nợ dài hạn chiếm 12.306 triệu đồng, giảm 7,01% so với năm 2022 là vì năm 2023, Công ty đã trả được một phần trong khoản vay 12 tỷ đồng từ Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa nhằm chuẩn bị triển khai Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng - Cảng Ba Ngòi. Nhìn chung, nợ ngắn hạn của CCR tăng trong năm 2023 là một tín hiệu cần được quan tâm. Tuy nhiên, doanh nghiệp có chính sách huy động vốn hợp lý và lượng tiền mặt lớn giúp đảm bảo khả năng trả nợ, thì việc tăng nợ ngắn hạn không phải là một vấn đề đáng lo ngại.

Về vốn chủ sở hữu bao gồm ba yếu tố chính là vốn góp của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thế chưa phân phối. Giai đoạn 2018 – 2023, Cảng Cam Ranh không thực hiện tăng vốn do chưa có kế hoạch mở rộng công suất nên vốn điều lệ hay vốn góp chủ sở hữu duy trì ở mức 245.018 triệu đồng. Năm 2023, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh không quá khả quan nên lợi nhuận sau thuế giảm, dẫn đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thời điểm cuối năm đạt 14.580 triệu đồng, giảm -8,7% so với hồi cuối năm 2022.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

+ Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-CCR.HĐQT, ngày 28/06/2023 của Hội đồng quản trị công ty về việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh, theo đó: giải thể phòng Pháp chế - An ninh, thành lập mới Phòng Kế hoạch Đầu tư; thay đổi tên gọi và điều chỉnh chức năng các đơn vị, cụ thể: Phòng Kỹ thuật - Công trình đổi thành Phòng Kỹ thuật - Công nghệ; Phòng Tài chính - Kế hoạch thành Phòng Tài chính - Kế toán; điều chỉnh, bổ sung chức năng pháp chế, QTRR, tuyên truyền, quốc phòng an ninh sang Phòng Tổ chức - Hành chính, điều chỉnh chức năng Phòng kinh doanh gồm: kinh doanh, thị trường, marketing, dịch vụ thương mại logistics, truyền thông. Giao cho Tổng giám đốc thành lập đơn vị, định biên nhân sự, xây dựng điều chỉnh quy định, nhiệm vụ phù hợp chức năng các đơn vị, ổn định hoạt động theo cơ cấu mới, ban hành quyết định về nhân sự sau khi có chủ trương của HĐQT đối với các chức danh Trưởng đơn vị và trình Hội đồng quản trị ban hành lại Quy chế tổ chức quản lý điều hành Công ty.

+ Thực hiện chỉ đạo của HĐQT tại Quyết định số 18/QĐ-CCR.HĐQT, ngày 28/06/2023, Tổng giám đốc đã trình Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tổ chức quản lý điều hành Công ty và đã triển khai một số nhiệm vụ, kết quả đạt được như sau:

  • Với nguyên tắc đảm bảo tinh gọn, không trùng lắp chức năng, nhiệm vụ, có sự kết nối giữa các đơn vị chuyên môn với các tổ, đội sản xuất, điều hành trực tiếp, hạn chế các khâu tổ chức trung gian, sắp xếp, bố trí hợp lý, "đúng người", "đúng việc", sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có, phát huy năng lực cá nhân, tăng hiệu suất làm việc, nâng cao năng suất lao động, Tổng giám đốc đã ban hành quyết định số 330/2023/QĐ-CCR, ngày 04/07/2023 về việc định biên nhân sự các phòng ban và các quyết định về việc thực hiện sắp xếp các tổ, đội trực thuộc Trung tâm Khai thác gồm: Thành lập các tổ bốc xếp thuộc Đội Bốc xếp hàng hóa gồm: Tổ 1 bốc xếp (cơ động), Tổ 2 bốc xếp, Tổ 3 bốc xếp; Thành lập Tổ Cơ giới; Tổ Điều độ - Giao nhận trực thuộc Trung tâm Khai thác. Cơ cấu tổ chức phòng, ban, tổ, đội được sắp xếp tinh gọn hơn, giảm bớt đầu mối, phù hợp với tình hình thực tiễn và phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

+ Về công tác nhân sự: Trong năm 2023, Tổng giám đốc đã ban hành 5 quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại Trưởng đơn vị; 3 quyết định bổ nhiệm Phó trưởng đơn vị; 3 quyết định đề bạt cán bộ quản lý cấp tổ, đội; 5 quyết định điều chuyển, bố trí CBCNV. Việc bổ nhiệm, đề bạt, điều chuyển, bố trí CBCNV phù hợp với chức năng nhiệm vụ, khối lượng công việc của các đơn vị và phù hợp với trình độ, năng lực của từng cá nhân.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm

+ Đã thu hút được 1 số mặt hàng, chủ hàng mới xuất nhập hàng qua cảng như: Hàng đá xd xuất nội, kính xd nhập nội, đường thô nhập khẩu và một số chủ hàng mới khác.

+ Mở rộng dịch vụ thương mại dịch vụ, logictics, tăng doanh thu trên tấn hàng hoá.

+ Cải tiến quy trình công nghệ xếp dỡ hàng hoá, tăng năng xuất xếp dỡ hàng dăm gỗ, đá xây dựng

+ Đầu tư thiết bị, công cụ xếp dỡ, ứng dụng CNTT, nâng cao năng lực khai thác cảng.

+ Đổi mới trong cách tiếp cận nắm bắt thông tin khách hàng và thị trường. Cụ thể, trước đây khi triển khai công tác thị trường, khách hàng thì chủ yếu làm việc với những khách hàng trực tiếp ký hợp đồng với Cảng Cam Ranh. Nhưng từ đầu năm 2023 đến nay, công tác thị trường đã được thực hiện sâu sát hơn, bên cạnh những chủ hàng ký hợp đồng trực tiếp, Cảng Cam Ranh đã triển khai công tác khách hàng đến những chủ hàng đầu cuối tại nước nhập khẩu. Qua làm việc với các chủ hàng đầu cuối đã nắm bắt được nhiều thông tin và tìm các giải pháp nhu cầu của họ, từ đó có những giải pháp hiệu quả để lôi kéo thêm nhiều sản lượng qua cảng.

+ Lôi kéo, đàm phán thành công với một số doanh nghiệp nhà thầu để thuê kho bãi, sử dụng nhiều dịch vụ tại cảng. Từ đó, tạo được nguồn hàng lớn qua Cảng và mang lại nguồn thu lớn từ các dịch vụ gia tăng cung ứng cho khách hàng này.

+ Tăng năng suất xếp dỡ đối với hàng dăm gỗ và đá xây dựng xuất khẩu.

+ Chủ động và linh hoạt hơn trong các chính sách áp dụng đối với khách hàng lớn, khách hàng tiềm năng.

+ Tập trung nghiên cứu mở rộng các hoạt động kinh doanh khác ngoài khai thác cảng.

+ Lôi kéo, đàm phán với các khách hàng hiện hữu để cung ứng các dịch vụ logistics kèm theo (thay vì để khách hàng tự kết nối với các đơn vị cung cấp dịch vụ bên ngoài).

+ Sắp xếp, bố trí kho bãi hợp lý, linh động để tăng diện tích kho bãi cho thuê; tiếp thị, lôi kéo được nhiều khách hàng mới đến thuê kho bãi để lưu chứa mặt hàng đá xây dựng, xi măng. Kết quả đạt được là hiệu suất sử dụng bãi đã được cải thiện rõ rệt so với khoảng thời gian trước đây (đến nay diện tích kho bãi cho thuê đã lấp đầy trên 80% diện tích).

+ Tăng cường liên kết, mở rộng hợp tác với các đơn vị cung ứng dịch vụ có năng lực để từng bước xây dựng chuỗi cung ứng dịch vụ logistics qua cảng.

+ Tập trung thực hiện tốt công tác kiểm soát doanh thu, chi phí: chính sách quản lý thích ứng với thực trạng suy giảm sản lượng: tăng cường công tác giám sát tài chính, kiểm soát, quản lý chi phí, rà soát và cắt giảm các chi phí không hợp lý; tiết kiệm trong đầu tư, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra. Chính sách về quản lý chi phí đã góp phần cho kết quả kinh doanh trong năm 2023.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Chiến lược về nguồn hàng

• Đá xây dựng các loại: dự kiến năm 2023 các chủ hàng hiện tại đẩy mạnh xuất hàng bù đắp lại mức suy giảm năm 2022. Mặt khác, đã có thêm chủ hàng mới làm việc với Cảng nên dự kiến sản lượng xuất nội địa sẽ tăng. Tuy nhiên khó khăn về giá giảm qua thời kỳ khủng hoảng của tình hình thế giới, giá nhiên liệu tăng cao làm cho mặt hàng chủ lực này cũng chưa thể khôi phục được.

• Dăm gỗ xuất khẩu: Cảng Nam Vân Phong (gần vùng nguyên liệu từ Đắk Lắk xuống) đã hoạt động mạnh, là đối thủ cạnh tranh lớn chia sẻ thị phần hàng dăm gỗ của Cảng Cam Ranh, vì vậy dự kiến sản lượng hàng dăm gỗ cho năm 2023 sẽ giảm (vùng hấp dẫn của Cảng Cam Ranh về nguồn nguyên liệu dăm gỗ chỉ còn từ Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bắc Bình Thuận). Tuy nhiên trước sức ép yếu lợi thế cạnh tranh về cung đường vận chuyển, nhưng công ty sẽ dùng mọi biện pháp giữ chân khách hàng hiện tại, đặt mục tiêu không để giảm sâu hoặc mất khách hàng của mặt hàng này.

• Nhóm hàng thiết bị, cấu kiện: Các dự án phong điện, nhiệt điện cho khu vực Nam Trung bộ hầu như đã triển khai cấp tập trong năm 2021 theo chính sách của chính phủ và chưa được triển khai trong năm 2022 vì đang chờ chính sách giá mới của Chính phủ. Khảo sát năm 2023 khả năng chỉ còn một số dự án nằm tại khu vực Tây Nguyên, tuy nhiên sẽ bị ảnh hưởng cạnh tranh từ cảng Nam Vân Phong.

• Các mặt hàng nông khoáng sản, vật liệu xây dựng xuất nội địa (muối, cát đá xây dựng…): ổn định sản lượng xuất, trong đó cát/đá xây dựng cung cấp cho nội địa tiếp tục tăng vì nhu cầu cao trong xây dựng cơ sở hạ tầng. Riêng sản lượng cát trắng xuất vào thị trường TP Hồ Chí Minh cung cấp cho các nhà máy thủy tinh có chiều hướng giảm trong năm 2023 vì hiện nay chất lượng cát không đáp ứng được yêu cầu của nhà sản xuất.

• Các mặt hàng nhập nội địa (cement bao, clinker…): sản lượng kế hoạch không giảm so với năm 2022.

• Nhóm hàng khác: Cá đông lạnh có chiều hướng giảm mạnh (chia sẻ với Cảng Tân cảng - Petrol). Nhóm này có sản lượng không cao nhưng giá trị khai thác tốt.

Chiến lược phát triển thị trường

• Ưu tiên cho công tác thị trường: Khôi phục, duy trì và khai thác hiệu quả thị trường hiện có, mở rộng thị phần để gia tăng lượng hàng qua cảng, trước mắt tiếp tục tập trung làm việc với các tập đoàn năng lượng, Tập Đoàn sắt thép để đưa lượng hàng thiết bị, cấu kiện của các dự án khu vực Nam Trung bộ, Tây Nguyên và mặt hàng sắt thép… thông qua Cảng Cam Ranh.

• Tiếp tục khảo sát, nắm thông tin về đối thủ cạnh tranh, các cảng trong khu vực để có các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh (tập trung vào 02 đối chính là Tân Cảng – Petrol và Cảng Nam Vân Phong).

• Nghiên cứu, đánh giá thị trường và kết hợp với các đơn vị vệ tinh có năng lực để mở thêm các loại hình dịch vụ mới, liên kết với các đơn vị cung cấp dịch vụ để hình thành Trung tâm dịch vụ logistics, giảm thời gian, chi phí dịch vụ trong chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

• Theo dõi tiến độ các dự án, Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn, khu vực tỉnh lân cận đã và đang được đầu tư, định hướng phát triển thời gian đến; kết nối nhu cầu xuất/nhập khẩu hàng hóa và trang thiết bị của các địa phương này với nguồn hàng thông qua việc tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư và hội chợ thương mại quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút hàng hóa thông qua cảng.

Chiến lược kinh doanh

• Ưu tiên cho công tác thị trường: Khôi phục, duy trì và khai thác hiệu quả thị trường hiện có, mở rộng thị phần để gia tăng lượng hàng qua cảng, trước mắt tiếp tục tập trung làm việc với các tập đoàn năng lượng, Tập Đoàn sắt thép để đưa lượng hàng thiết bị, cấu kiện của các dự án khu vực Nam Trung bộ, Tây Nguyên và mặt hàng sắt thép… thông qua Cảng Cam Ranh.

• Tiếp tục khảo sát, nắm thông tin về đối thủ cạnh tranh, các cảng trong khu vực để có các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh (tập trung vào 02 đối chính là Tân Cảng – Petrol và Cảng Nam Vân Phong).

• Nghiên cứu, đánh giá thị trường và kết hợp với các đơn vị vệ tinh có năng lực để mở thêm các loại hình dịch vụ mới, liên kết với các đơn vị cung cấp dịch vụ để hình thành Trung tâm dịch vụ logistics, giảm thời gian, chi phí dịch vụ trong chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)

Chiến lược hợp tác, liên kết để phát triển kinh doanh/dịch vụ chuỗi với các DN trong cùng Tổng công ty

• Tăng cường mối quan hệ, phối hợp với các đơn vị trong VIMC để học hỏi được kinh nghiệm quản lý, khai thác cảng tăng năng lực và sức cạnh tranh của công ty. Đẩy mạnh phối hợp với các doanh nghiệp thành viên của VIMC trong chuỗi logistics chuyên sâu với dự kiến cơ hội mang lại trong năm là hợp tác khai thác đối với tập đoàn xi măng, tập đoàn Điện lực Việt Nam (hàng thiết bị); Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) để đưa mặt hàng Alumina/Hydroxit; Tập đoàn Hòa Phát, Formosa (hàng sắt, thép) qua Cảng Cam Ranh.

• Tiếp tục công tác khảo sát thị trường đối với nhóm hàng container, phối hợp với các Ban chuyên môn, Trung tâm container của VIMC để đánh giá sản lượng, tiềm năng, khả năng phát triển dịch vụ bốc xếp hàng container tại khu vực kết nối với các hãng tàu nội địa và quốc tế để khôi phục tuyến container nội địa và phát triển tuyến feeder khu vực trong tương lai.

• Nỗ lực kết nối có kết quả công tác phối kết hợp với các doanh nghiệp thành viên trong VIMC nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược là phát triển dịch vụ chuỗi trên cơ sở kết nối các lĩnh vực vận tải biển – cảng biển – dịch vụ hàng hải tương hỗ trong phát triển kinh doanh, giảm chi phí thông qua hoạt động sử dụng dịch vụ chung giữa các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

• Triển khai kết nối dịch vụ chuỗi, liên kết với các cảng thành viên trong VIMC: cung ứng dịch vụ nhân công kỹ thuật, phương tiện, thiết bị đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp bạn trong sản xuất kinh doanh, kết nối với các nhà sản xuất và nhận làm đơn vị phân phối sản phẩm cho thị trường khu vực.

Chiến lược về chính sách khách hàng

Khách hàng luôn luôn là ưu tiên hàng đầu, mọi hoạt động, ý tưởng sáng tạo của Công ty đều xoay quanh khách hàng, hướng đến mục tiêu giải quyết nhu cầu của khách hàng, giúp cho khách hàng có được những trải nghiệm tốt nhất trên hành trình sử dụng dịch vụ tại Cảng, trên cơ sở "5 tôn chỉ lấy khách hàng làm trung tâm" được VIMC định hướng, cụ thể như sau:

• Lấy khách hàng làm trung tâm, tập trung vào giải pháp khách hàng, linh hoạt trong thực hiện các chính sách nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng

• Xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng tập trung, nơi mà tất cả các thành viên trong Công ty có thể tiếp cận và tìm hiểu những thông tin, đặc tính của khách hàng.

• Từ đa dạng hóa kênh kết nối và tương tác với khách hàng (multi-channel): website, email, SMS, chatbot, các mạng xã hội như facebook, zalo, youtube,... tiến đến xây dựng cấp độ cao và chuyên nghiệp hơn trong tương tác với khách hàng thông qua mô hình tiếp cận đa kênh tích hợp (omni-channel).

• Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng theo thời gian thực để đo lường mức độ thỏa mãn của khách hàng, kịp thời ghi nhận những ý kiến, bức xúc của khách hàng khi sử dụng các dịch vụ tại cảng.

• Tiếp tục thực hiện công tác khảo sát chất lượng dịch vụ Cảng định kỳ, tổ chức Hội nghị khách hàng hàng năm để lắng nghe những chia sẻ, ý kiến đóng góp của khách hàng, tổ chức tri ân tặng quà khách hàng dịp lễ, tết, sinh nhật,...

• Xây dựng và áp dụng chương trình khách hàng thân thiết.

Bằng cách nghiên cứu kỹ lưỡng và phân tích cung cầu của khách hàng, Công ty có thể xác định đối tượng khách hàng quan trọng và thường xuyên gặp phải. Đồng thời, việc tích hợp hệ thống CRM giúp Công ty theo dõi và quản lý thông tin chi tiết về mỗi khách hàng.

• Triển khai chính sách giữ chân khách hàng: chiến lược, chương trình khách hàng thân thiết, chính sách chất lượng dịch vụ; Cải thiện về chất lượng dịch vụ (năng suất làm hàng, an toàn làm hàng, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục giấy tờ,...); Tiếp cận trực tiếp từng khách hàng, nắm thông tin về tình hình hàng hóa, phân tích điểm mạnh điểm yếu, cơ chế thị trường, danh sách, cập nhật, phân loại khách hàng, tập trung vào khách hàng tiềm năng, có nhu cầu và khả năng xuất, nhập hàng hóa qua cảng, tập trung mạnh vào một số nhóm mặt hàng sau: Đá xây dựng xuất khẩu; Hàng dăm gỗ xuất khẩu; Hàng vật liệu xây dựng xuất nội địa (xuất đi các đảo Phú Quý, Côn Đảo); Tiếp tục bám sát, nắm thông tin về việc thiết lập tuyến container nội địa của ICD Cam Ranh và Tân Cảng Sài Gòn; triển khai dự án cho Công ty DS Partner thuê bãi xây dựng chuỗi kho lạnh; hợp tác kinh doanh với PV OIL xây dựng tổng kho nhiên liệu cung cấp xăng, dầu cho khu vực; thu hút các công ty cho thuê kho/bãi đặt nhà xưởng chế biến ống thép và mặt hàng vật liệu thông minh, bột đá...

• Đột phá trong chính sách khách hàng (chính sách giá linh động, công tác chăm sóc và hỗ trợ khách hàng, sử dụng đường dây nóng 24/24 để tiếp nhận mọi lúc ý kiến khách hàng và phục vụ khách hàng tốt nhất trong điều kiện của công ty); nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, tạo yếu tố nâng cao năng lực cạnh tranh phục hồi sự tăng trưởng.

• Chính sách giá: Tiếp tục áp dụng chiến thuật định giá "mối quan hệ" trong đó khuyến khích khách hàng - có tiềm năng phát triển, đóng góp lớn vào lợi nhuận của cảng trong thời gian dài - xây dựng mối quan hệ lâu dài với cảng.

• Ký kết hợp đồng dài hạn: khuyến khích khách hàng thoát ra khỏi cách tiếp cận theo lối giao dịch đơn lẻ.

• Định giá trọn gói: đưa ra một mức giá trọn gói ưu đãi cho toàn bộ các dịch vụ cung cấp cho khách hàng (chẳng hạn vun hàng, bốc xếp tại kho, vận chuyển từ kho ra bãi cảng, bốc xếp tại cầu cảng,...).

• Chính sách dịch vụ: Tăng cường năng lực cảng bằng hình thức tự đầu tư hoặc tham gia các liên minh chiến lược (với khách hàng, nhà cung cấp, đối thủ cạnh tranh,...) qua đó nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp, đáp ứng cho nhu cầu khác nhau của các nhóm khách hàng riêng biệt; Thực hiện các ưu đãi về kho/bãi chứa hàng đối với các khách hàng thiết bị hoặc các khách hàng có nhu cầu kho/ bãi lâu dài với diện tích thuê lớn để lưu chứa hàng hóa.

• Chính sách về công tác khách hàng: Phản hồi nhanh chóng các yêu cầu báo giá dịch vụ cho khách hàng; Tư vấn cho khách hàng những thông tin rõ ràng, chính xác nhất về các dịch vụ có thể phát sinh để một mặt hàng cụ thể có thể xuất, nhập qua cảng thuận lợi (bốc xếp như thế nào, vận chuyển ra sao, có nên tập kết hàng trước tại bãi cảng hay không,...); Hỗ trợ khách hàng những công tác liên quan nếu khách hàng có nhu cầu đặt nhà máy, xí nghiệp trong hoặc gần khu vực cảng (ví dụ kết nối với các cơ quan thẩm quyền để xin cấp phép đầu tư, xây dựng; phòng cháy chữa cháy; vệ sinh môi trường; hoặc hỗ trợ khách hàng tìm kiếm vị trí đặt nhà máy, xưởng nếu trong cảng không còn bãi cho thuê...).

• Quảng cáo, truyền thông: Quảng bá hình ảnh, thương hiệu công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng (tivi, báo đài,...), mạng xã hội (facebook, zalo, youtube,...); Tham gia công tác hiệp hội (hiệp hội điện gió, hiệp hội nông sản,...); đăng cai tổ chức chương trình Đại hội thường niên Hiệp hội Điện gió.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)

Chiến lược về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

• Áp dụng phương thức quản trị tiên tiến hướng đến hiệu suất thông qua các công cụ như BSC và KPI. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

• Ứng dụng Kaizen trong quản trị doanh nghiệp, tiết giảm lãng phí, tăng năng suất, thu hút và phát triển nhân viên có khả năng sáng tạo và duy duy trì hiệu quả làm việc cao, thúc đẩy phong trào cải tiến trong tất cả các lĩnh vực, tạo ý thức luôn hướng tới giảm thiểu lãng phí trong người lao động.

• Triển khai thực hiện hiệu quả Hệ thống quản trị rủi ro; Tăng cường thực hiện tốt 3 tuyến phòng vệ rủi ro của Công ty.

• Hoàn thiện Bảng phân quyền để đẩy nhanh cơ chế ra quyết định, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng cũng như để nâng cao trách nhiệm quản lý của Người đứng đầu.

• Thúc đẩy môi trường làm việc số để giảm tiếp xúc trực tiếp, giảm giấy tờ, thủ tục hành chính. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, kinh doanh, công tác kiểm tra, giám sát và trong hoạt động quản trị doanh nghiệp; phát huy sáng kiến về đổi mới, sáng tạo, cải tiến kỹ thuật nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động.

• Tiếp tục kiện toàn mô hình quản lý điều hành Công ty Cổ phần, kiến tạo thông qua việc ứng dụng công nghệ, bảo đảm mô hình tổ chức quản lý điều hành của doanh nghiệp có bộ máy gọn, nhẹ, năng động, linh hoạt, thích ứng với sự thay đổi của thị trường, chặt chẽ trong cơ chế kiểm soát nội bộ và vận dụng tối ưu khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào công tác quản lý điều hành.

• Tập trung xây dựng, chuẩn hoá hệ thống quản lý nội bộ, các quy trình, quy định, tiêu chuẩn,... trên cơ sở lấy tư duy hướng tới khách hàng làm nền tảng được thúc đẩy bằng công nghệ, từng bước số hoá các quy trình theo hướng tinh gọn, phân công, phân cấp rõ ràng để rút ngắn thời gian ra quyết định nhằm tối đa tính hiệu quả, linh hoạt, thích nghi với sự biến động khó lường của thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

• Hiện tại Công ty đã niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty cần tuân thủ các quy định và chuẩn mực quản trị của doanh nghiệp niêm yết. Thực hiện tốt công tác công bố thông tin theo quy định đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, minh bạch, đầy đủ.

• Thường xuyên rà soát, cập nhật, hệ thống hóa các quy chế, quy định của công ty nhằm phát hiện những nội dung chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của công ty để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và xây dựng lại, chuẩn hoá hệ thống quản lý nội bộ, các quy trình, quy định, tiêu chuẩn,... trên cơ sở lấy tư duy hướng tới khách hàng, từng bước số hoá các quy trình theo hướng tinh gọn, nhằm tối đa tính hiệu quả, linh hoạt, thích nghi với sự biến động khó lường của thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chiến lược về tài chính và đầu tư

• Phân bổ nguồn lực hợp lý để đầu tư phát triển đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. Tận dụng các điều kiện huy động nguồn vốn từ bên ngoài để giảm thiểu chi phí sử dụng vốn (Công ty sẽ linh hoạt tìm các nguồn tài trợ với chi phí vốn phù hợp như: liên doanh, liên kết, hoãn giản tiến độ thanh toán cho nhà thầu...).

• Tiếp tục rà soát, sắp xếp các dự án theo mức độ ưu tiên đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án theo kế hoạch đề ra.

• Biến các lợi thế vị trí thương mại, đất đai sở hữu thành nguồn lực tài chính làm đối trọng trong liên doanh liên kết, kêu gọi vốn hợp tác kinh doanh.

• Trong kế hoạch ngắn hạn trước mắt, tập trung hạ thấp chỉ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu, nâng cao khả năng thanh khoản, bù đắp các thiếu hụt về dòng tiền. Xây dựng kế hoạch dài hạn về tăng tích lũy từ nội bộ Cảng Cam Ranh để nâng cao năng lực cho đầu tư phát triển.

• Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, bền vững.

• Xây dựng chiến lược huy động vốn phù hợp với thực trạng thị trường và môi trường kinh doanh của từng thời kỳ.

• Tạo niềm tin cho các nơi cung ứng vốn bằng cách nâng cao uy tín của công ty: ổn định và hợp lý hóa các chỉ tiêu tài chính, thanh toán các khoản nợ đúng hạn... Chứng minh được mục đích sử dụng vốn bằng cách đưa ra kết quả kinh doanh và hiệu quả vòng quay vốn trong từng năm và triển vọng dài hạn.

• Biến các lợi thế vị trí thương mại, đất đai sở hữu thành nguồn lực tài chính làm đối trọng trong liên doanh liên kết.

• Đẩy mạnh xây dựng, xúc tiến quảng bá thương hiệu Cảng Cam Ranh, dựa vào thương hiệu mạnh để huy động vốn: Kêu gọi cán bộ, công nhân viên, đối tác chiến lược, các hãng tàu,... góp vốn đầu tư phát triển Cảng và dịch vụ logistics, tìm vốn ưu đãi từ các tổ chức tín dụng quốc tế, kể cả vay một phần vốn thương mại.

• Tăng cường công tác quản lý các khoản phải thu, hạn chế tối đa lượng vốn bị chiếm dụng. Có biện pháp sử dụng có hiệu quả vốn bằng tiền tạm thời nhàn rỗi. Chính vì vậy việc tổ chức quản lý và sử dụng vốn bằng tiền có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của công ty nói chung và hiệu quả sử dụng vốn nói riêng, khai thác tìm cơ hội đầu tư cho các hoạt động khác hứa hẹn nhiều lợi nhuận.

• Nâng cao hiệu quả luân chuyển vốn; Đánh giá thực trạng tài chính, phân tích thực trạng các khoản nợ phải trả, tính chất nợ, khả năng trả nợ để có các giải pháp cơ cấu các khoản nợ nhằm bảo đảm khả năng hoạt động của doanh nghiệp trong giai đoạn tới. Tiến hành rà soát khoản nợ vay tín dụng, cân đối với dòng tiền để thực hiện cơ cấu lại nợ theo hướng kéo dài thời hạn trả nợ, giãn nợ gốc, miễn giảm lãi vay.

Chiến lược về nguồn nhân lực

• Tập trung vào các biện pháp sắp xếp, đổi mới tổ chức theo phương thức hoạt động kinh doanh mới. đặt khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động của công ty. Rà soát, định biên lại lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, ưu tiên tìm ra và đánh giá được nhân sự có những tố chất tiềm năng để đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm. Có các chính sách để giải quyết lao động dôi dư tại các đơn vị, lao động không đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty sau khi thực hiện rà soát, sắp xếp lại như: phát triển hoạt động dịch vụ để tạo việc làm cho người lao động, thực hiện đào tạo lại tay nghề đối với lao động có trình độ, sức khoẻ, đáp ứng được yêu cầu tại các vị công việc khác, có chính sách hỗ trợ tài chính phù hợp để động viên người lao động nghỉ hưu trước tuổi...

• Tăng cường nghiên cứu áp dụng các giải pháp, ứng dụng về công nghệ, kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, liên tục cải tiến theo phương pháp Kaizen để cắt bỏ lãng phí, dư thừa, giảm hao phí lao động, tinh giảm lực lượng lao động nhất là lao động tại các khối bốc xếp thủ công, cầu bến, bảo vệ... có các giải pháp hợp lý về sử dụng nguồn lực lao động trong điều kiện sản xuất kinh doanh không ổn định.

• Xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống chính sách nhân sự minh bạch, công bằng từ khâu tuyển dụng, việc làm, đào tạo, đãi ngộ (lương, thưởng, phúc lợi), lộ trình phát triển bản thân... tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thu hút được nguồn nhân lực tiềm năng, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty.

• Công nghệ, thông tin: Đề nghị Trung tâm CNTT của Tổng Công ty hỗ trợ nhân sự trong ngắn hạn để nâng cao năng lực của nhân sự CNTT tại Cảng Cam Ranh; hợp đồng thuê nhân sự CNTT tại các cảng trong triển khai dự án, liên kết với trường Đại học Nha Trang để tận dụng nguồn lực về CNTT của trường trong chuyển đổi số.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)

Chiến lược về nguồn nhân lực (tiếp theo)

• Thuyền trưởng, máy trưởng: Tiếp tục phương án chuyển đổi tàu biển sang tàu thuỷ nội địa đối với tàu CR4 để giảm áp lực về nhân sự.

• Thành lập các tổ công tác mềm để tận dụng được nguồn lực nhân sự trong toàn Công ty, thúc đẩy sụ phối hợp giữa các đơn vị cũng như hỗ trợ cho các đơn vị trong hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ trong điều kiện hạn chế về nhân lực.

• Đào tạo nhân sự theo định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2021-2025, trong năm 2023 chú trọng đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên quản lý; đào tạo đội ngũ chăm sóc khách chuyên nghiệp; đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, công nhân kỹ thuật đáp ứng tốt yêu cầu về cải tiến kỹ thuật, cơ giới hoá, tự động hoá quy trình sản xuất.

• Thực hiện tốt công tác quy hoạch, rà soát quy hoạch đối với đội ngũ cán bộ từ quản lý cấp trung trở lên. Thực hiện đào tạo, luân chuyển để đào tạo đối với cán bộ trong diện quy hoạch, chuẩn bị sẵn sàng đội ngũ cán bộ thay thế các vị trí lãnh đạo chủ chốt của Công ty trong những năm sắp tới (2025, 2026) Định kỳ thực hiện công tác rà soát, đánh giá nhân sự tại các vị trí công tác, đội ngũ quản lý cấp tổ, đội để kịp thời đào tạo cũng như thay thế nhân sự không đáp ứng được yêu cầu.

• Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty, đẩy mạnh việc đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, tay nghề, năng lực công tác cho cán bộ, công nhân viên; lựa chọn tuyển dụng lao động chất lượng cao, tay nghề giỏi thay thế, bổ sung cho lao động nghỉ hưởng chế độ hưu trí, thôi việc nhằm đảm bảo cho việc tiếp cận, làm chủ khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện cuộc cách mạng 4.0 của Công ty; có cơ chế đánh giá, sàng lọc và sắp xếp nhân sự không đảm bảo trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức; có chính sách đãi ngộ, trọng dụng, thu hút và giữ chân "Nhân tài". Xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề giỏi, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, có chính sách ưu đãi thu hút nhân tài ở một số vị trí cần thiết.

• Nâng cao trình độ cho lao động kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ nhất là về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, đảm bảo sử dụng nguồn cán bộ lâu dài.

Chiến lược để ứng phó rủi ro

• Thực hiện kế hoạch theo dõi, giám sát thường xuyên để có phương án kịp thời cùng với xây dựng các kịch bản, xem xét kết hợp với các các giải pháp ứng phó khác, đánh giá khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của các rủi ro đến các mục tiêu, định hướng trong kế hoạch kinh doanh đã xây dựng.

• Triển khai thực hiện hiệu quả Hệ thống quản trị rủi ro; Tăng cường thực hiện tốt 3 tuyến phòng vệ rủi ro của Công ty.

• Xem xét các biện pháp kiểm soát rủi ro, xếp hạng các rủi ro để xác định mức độ ưu tiên quản lý dựa trên bộ tiêu chí đo lường được lượng hóa gắn với giá trị cụ thể cho khả năng xảy ra của rủi ro và mức độ ảnh hưởng của rủi ro (tài chính, phi tài chính); từ đó xác định mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty cho từng loại rủi ro để có giải pháp ứng phó phù hợp.

• Tránh rủi ro, quyết định không tiếp tục đầu tư, hoặc lựa chọn kế hoạch đầu tư thay thế với rủi ro có thể chấp nhận được mà vẫn đạt được mục tiêu về chiến lược kinh doanh của Công ty;

• Giảm khả năng xảy ra rủi ro và/hoặc giảm mức độ tác động của rủi ro.

• Chuyển giao một phần hoặc toàn bộ rủi ro: thực hiện thông qua các hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng liên doanh...

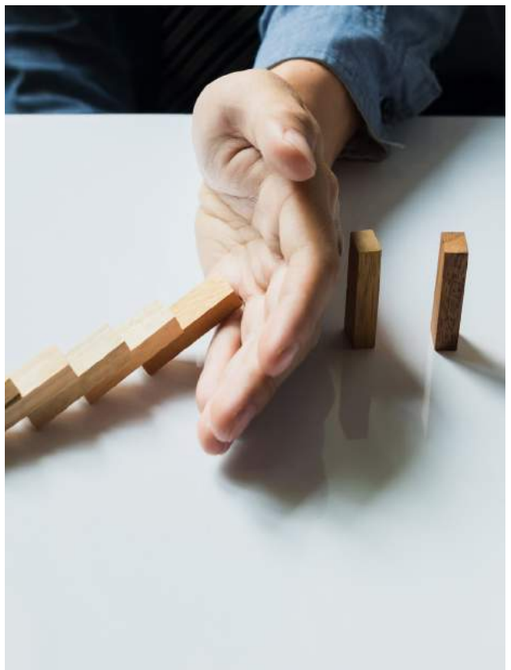

Chiến lược về Công nghệ - Kỹ thuật

• Xây dựng kế hoạch và từng bước thực hiện mục tiêu chiến lược chuyển đổi số của Công ty giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Trong đó, xây dựng đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin có đủ trình độ, năng lực quản lý, khai thác các phần mềm và hạ tầng công nghệ số. Cùng với đó, đầu tư phát triển hạ tầng số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá một số lĩnh vực công tác như: trong quản trị, điều hành doanh nghiệp; trong kinh doanh, nâng cao trải nghiệm của khách hàng, chăm sóc khách hàng; trong quản lý, khai thác cảng, hướng đến xây dựng Công ty là cảng biển hiện đại, có chất lượng dịch vụ tốt của khu vực.

• Đưa mục tiêu chuyển đổi số thành một nhiệm vụ trung tâm, gắn với chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh: chuyển đổi mô hình kinh doanh số (áp dụng công nghệ số để nâng cao hiêu quả hoạt động marketing, chăm sóc khách hàng, trải nghiệm khách hàng; tối ưu bố trí khai thác cầu bến, nâng cao năng suất xếp dỡ; xây dựng cơ sở dữ liệu chung về doanh thu, khách hàng ...), chuyển đổi mô hình quản trị số (áp dụng công nghệ số cho hệ thống báo cáo quản trị, tự động hoá quy trình làm việc...).

• Ứng dụng mạnh mẽ các giải pháp công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh và.Đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển của Công ty đảm bảo thực thi nguyên tắc "1 hệ thống- 2 trung tâm- 3 Chiến lược".

• Đầu tư nâng cấp hạ tầng số bao gồm đường truyền internet tốc độ cao, các trạm phát wifi nhằm phủ sóng internet toàn Công ty; đầu tư nâng cấp phòng Server lưu chứa dữ liệu tập trung, Big Data, hệ thống thiết bị vi tính, máy tính bảng, Ipad trang bị cho cán bộ, công nhân viên phục vụ cho công việc và mục tiêu chuyển đổi số của doanh nghiệp.

• Tuyển dụng bổ sung nhân sự công nghệ thông tin đảm bảo đủ nhân lực cho việc quản lý, khai thác hạ tầng số và các phần mềm công nghệ của Công ty; thường xuyên cử nhân sự công nghệ thông tin đi đào tạo, bồi dưỡng để tiếp cận, cập nhật công nghệ mới nhằm triển khai áp dụng tại Công ty. Đào tạo, cập nhật và bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong các hoạt động tác nghiệp sản xuất cho đội ngũ lao động trong thời kỳ công nghệ số. Đảm bảo người quản lý và toàn bộ đội ngũ lao động được hiểu biết, tiếp thu và sử dụng thành thạo về công nghệ thông tin phục vụ cho công tác chuyên môn.

• Tổ chức đào tạo các lớp về công nghệ thông tin từ cơ bản đến chuyên sâu cho người lao động để học tập, cập nhật, bồi dưỡng phục vụ cho việc thực hiện các dự án phát triển công nghệ thông tin của công ty. Tăng cường đào tạo nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển về công nghiệp công nghệ thông tin.

• Phân kỳ đầu tư phương tiện, thiết bị, máy móc với công nghệ hiện đại, từng bước bổ sung và thay thế các phương tiện, thiết bị, máy móc cũ kỹ, lạc hậu; đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số; triển khai ứng dụng phần mềm trong hoạt động quản trị, điều hành sản xuất, kinh doanh, thực hiện chiến lược chuyển đổi số của Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)

Kế hoạch đầu tư

• Cảng Cam Ranh xây dựng Kế hoạch đầu tư năm 2023 chủ yếu tập trung vào việc nâng cấp khả năng khai thác và mở rộng cơ sở hạ tầng như kho bãi và các công cụ phụ trợ cho thiết bị xếp dỡ.

• Dự án nâng cao năng lực khai thác cảng là dự án lớn, đã được phê duyệt kế hoạch năm 2020 đang triển khai thực hiện và hoàn thành trong năm 2023. Dự án này đã thuyết minh sự cần thiết phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển Cảng Cam Ranh trong phê duyệt Đề án phát triển Cảng Cam Ranh giai đoạn 2021-2025.

• Các dự án xin phê duyệt mới trong kế hoạch 2023 đều cần thiết cho nhu cầu thực tiễn phục vụ hoạt động kinh

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Tiến độ thực hiện	
				Tự có/ huy động	Vay	Khởi công	Hoàn thành
I	**DA chuyển tiếp từ 2023**						
1	**Đầu tư XDCB**						
1.1	Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng - cảng Ba Ngòi	Nâng cấp bến số 1 lên 50.000 DWT và bến 2 lên 70.000 DWT giảm tải	58,00	17,40	40,60	7/2021	12/2024
1.2	Cải tạo, nâng cấp cầu cảng Bến số 1 tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải	Nâng cấp bến 1 lên 50.000DWT giảm tải	5,30	1,59	3,71	02/2023	5/2024
1.3	Đầu tư bãi góp vốn dự án PVOIL	San lấp 2ha	18,00	5,40	12,60	6/2023	12/2024
1.4	Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh	San lấp 1,3ha	5,60	1,68	3,92	10/2023	3/2024
2	**Mua sắm thiết bị**						
2.1	Công cụ thiết bị phục vụ chuyển đổi số	Hệ thống	2,00	2,00	0	7/2022	12/2024
II	**DA khởi công năm 2024**						
1	**Đầu tư XDCB**						
1.1	Nhà kho số 7	4.000 m2	15,00	4,50	10,50	3/2024	3/2025
2	**Mua sắm thiết bị**						
2.1	Công cụ - thiết bị xếp dỡ	Theo nhu cầu SXKD để mua sắm, chế tạo	2,00	1,00	1,00	10/2021	12/2024
	Tổng cộng		**105,90**	**33,57**	**72,33**		

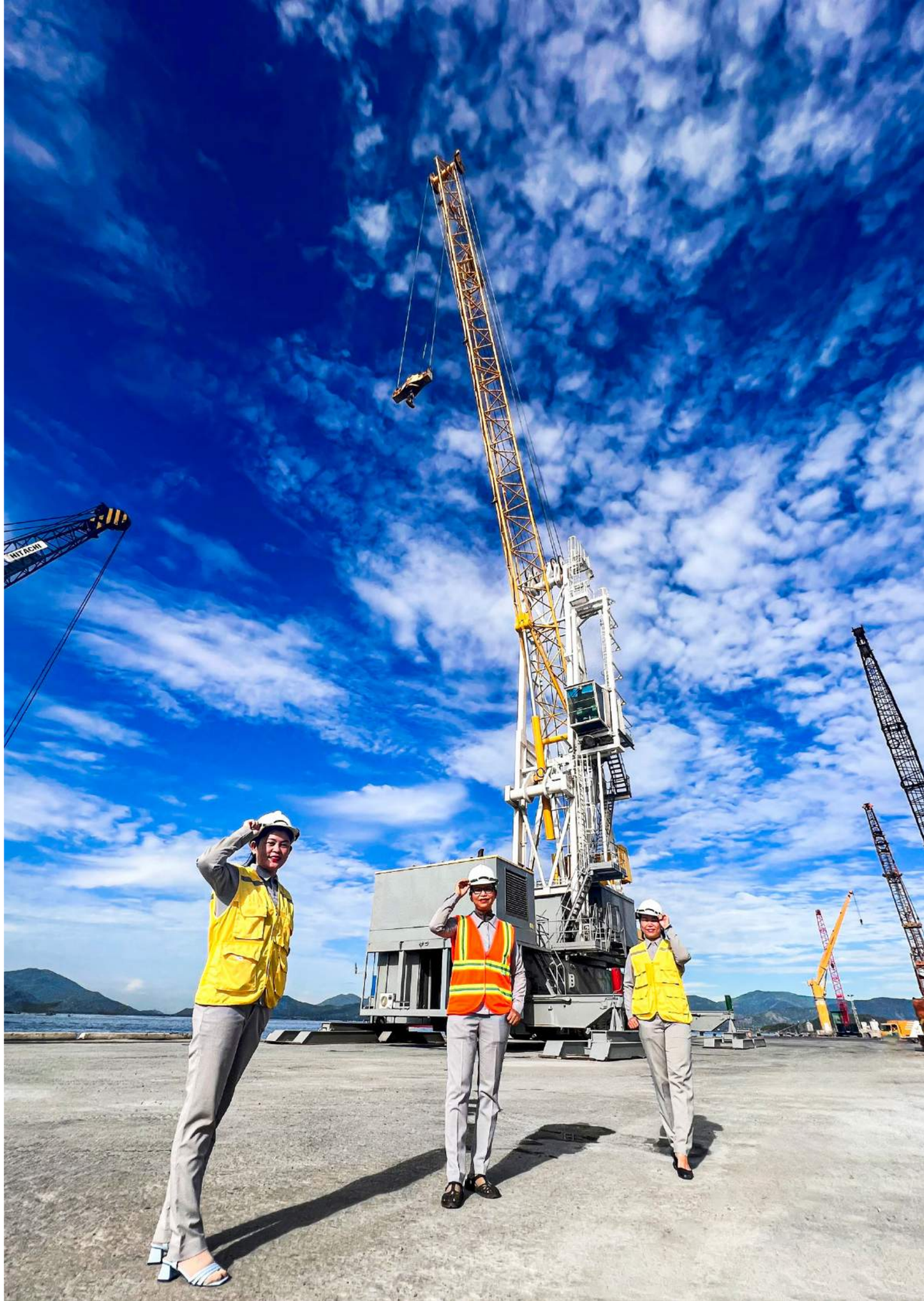

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ESG

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Cảng Cam Ranh đã sử dụng hiệu quả năng lượng trong năm vừa qua và thể hiện cam kết tiết kiệm tài nguyên một cách có ý thức. Mức tiêu thụ năng lượng của Công ty được quản lý một cách khéo léo, phù hợp với đặc thù của ngành công nghiệp và đặc điểm kinh doanh, đặc biệt là trong việc vận hành máy móc và thiết bị giao thông vận tải, nơi có nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu lớn.

Công ty không chỉ tập trung vào việc tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất, mà còn thực hiện các chiến dịch tuyên truyền rộng rãi về ý thức tiết kiệm năng lượng, đồng thời khuyến khích nhân viên cắt giảm chi phí không cần thiết và lãng phí tài nguyên. Điều này không chỉ giúp giảm chi phí sản xuất mà còn góp phần nhỏ vào việc bảo vệ môi trường, tại cả nơi làm việc và cơ sở, đồng thời thể hiện trách nhiệm xã hội của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty không chỉ quan tâm đến việc tối ưu hóa năng lượng trong quá trình kinh doanh mà còn tích cực tham gia vào các dự án thi công có ảnh hưởng tích cực đến môi trường. Công ty nhìn nhận rằng việc giữ gìn môi trường không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là một cam kết với cộng đồng và tương lai bền vững.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2023, Cảng Cam Ranh chú trọng đến hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chuyên môn và nghiệp vụ cho các đội ngũ nhân viên thi công và quản lý. Công ty đặt ưu tiên cao vào việc phát triển kỹ năng và kiến thức của đội ngũ nhân viên, giúp họ nắm bắt được những tiêu chuẩn chất lượng cao và cải thiện quá trình sản xuất.

Trong chiến lược đào tạo của Công ty, đội ngũ chăm sóc khách hàng cũng được tập trung đào tạo chuyên sâu về kỹ năng giao tiếp, marketing và bán hàng. Điều này nhằm đảm bảo rằng nhân viên sẽ có khả năng tương tác chuyên nghiệp với khách hàng và làm tăng giá trị cho trải nghiệm của khách hàng. Công ty cũng hướng đến việc đào tạo đội ngũ công nhân với mục tiêu đảm bảo đáp ứng được yêu cầu về cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa quy trình sản xuất. Quá trình đào tạo này sẽ tập trung vào việc cung cấp kiến thức chuyên sâu và kỹ năng cần thiết để đối mặt với thách thức ngày càng phức tạp

của môi trường sản xuất hiện đại.

Công ty cũng cam kết thực hiện công tác đào tạo theo tiêu chuẩn ISO để đảm bảo mọi quy trình đều tuân thủ và đạt được chất lượng cao nhất. Hơn nữa, Công ty đặc biệt chú trọng đến việc quy hoạch và đào tạo cán bộ quản lý từ cấp trung trở lên, nhằm đảm bảo sự hiểu biết đầy đủ về các yếu tố chất lượng và hiệu suất làm việc. Ngoài ra, để duy trì và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Công ty thường xuyên đánh giá và rà soát nhân sự tại các vị trí công tác, đồng thời đào tạo thay thế đội ngũ quản lý cấp tổ đội khi cần thiết. Điều này giúp đảm bảo rằng Cảng Cam Ranh có một đội ngũ nhân sự đầy đủ và có kỹ năng để đối mặt với mọi thách thức trong quá trình phát triển và sản xuất.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Với vị thế là một doanh nghiệp lớn tại địa bàn, chính sách của Công ty được xây dựng với mục tiêu hỗ trợ và phát triển cộng đồng nơi mà Công ty hoạt động. Một trong những cam kết quan trọng của chúng tôi là tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương bằng cách liên tục tuyển dụng lao động từ cộng đồng này. Điều này giúp tăng cường nguồn nhân lực địa phương và đồng thời góp phần vào sự phát triển kinh tế và xã hội của vùng.

Công ty không chỉ tập trung vào việc tạo việc làm trực tiếp mà còn khuyến khích sử dụng các nhà cung cấp địa phương cho các dịch vụ cần thiết. Đặc biệt, chúng tôi ưu tiên việc hợp tác với những đối tác cung cấp dịch vụ xếp dỡ, vận chuyển, và các dịch vụ khác mà có thể sử dụng nguồn nhân công địa phương hoặc máy móc và thiết bị đến từ cộng đồng nơi chúng tôi hoạt động. Điều này không chỉ tối ưu hóa nguồn lực địa phương mà còn tạo đà cho sự phát triển bền vững của cộng đồng kinh doanh chúng tôi.

Ngoài ra, Công ty không ngừng thực hiện các hoạt động đóng góp cho cộng đồng thông qua các chương trình nhân đạo, xã hội từ thiện nhằm giảm nhẹ khó khăn cho những người dân có hoàn cảnh khó khăn. Cam kết này không chỉ là một phần quan trọng của trách nhiệm xã hội của chúng tôi mà còn là sự đóng góp tích cực vào sự phát triển và cải thiện chất lượng cuộc sống cho cộng đồng nơi chúng tôi hoạt động.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

4

01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

03 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá chung của HĐQT về tình hình kinh tế, ngành

Trong bối cảnh năm 2023, với suy thoái kinh tế, tăng giá nhiên liệu, và lạm phát gia tăng, ngành vận tải biển đối mặt với nhiều thách thức lớn. Sự giảm mạnh của nhu cầu vận tải biển đặt ra nhiều vấn đề cho doanh nghiệp trong lĩnh vực này. Những yếu tố như sức mua giảm sút do ảnh hưởng của lạm phát và phục hồi kinh tế chậm làm giảm nhu cầu vận tải biển, đồng thời áp đặt áp lực giảm giá cước vận tải. Giảm giá cước vận tải là một xu hướng tiêu biểu trong ngành khi các doanh nghiệp đang cố gắng duy trì và thu hút khách hàng trong tình hình thị trường khó khăn. Sự cạnh tranh gay gắt cùng với giảm giá cước làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp vận tải biển. Bên cạnh đó, Cảng Cam Ranh nằm trong khu vực chậm phát triển, sản lượng hàng hóa ít, nhưng có sự cạnh tranh quyết liệt từ các cảng lân cận trong khu vực. ....Những yếu tố trên đã phần nào ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Với tình hình này, Công ty cần phải đề xuất những chiến lược linh hoạt, tận dụng tối đa nguồn lực và cải thiện hiệu suất hoạt động để vượt qua khó khăn và duy trì sự ổn định trong ngành vận tải biển. Đồng thời, đổi mới trong mô hình kinh doanh và cập nhật chiến lược để đáp ứng nhanh chóng với biến động thị trường là chìa khóa quan trọng để tồn tại và phát triển.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động công ty

Trong bối cảnh thách thức và biến động lớn trong ngành hàng hải, Hội đồng quản trị đã đưa ra sự chỉ đạo tập trung để Ban điều hành thích ứng và vượt qua những khó khăn. Tuy nhiên, năm 2023 dự kiến sẽ đối mặt với nhiều khó khăn do xung đột ở một số khu vực và tình hình kinh tế thế giới suy thoái do đại dịch Covid-19. Doanh nghiệp hàng hải cũng phải đối mặt với áp lực từ việc giảm phát thải, yêu cầu ngày càng cao về bảo vệ môi trường. Điều này đòi hỏi sự linh hoạt và đổi mới trong các quy trình và công nghệ để đáp ứng các tiêu chí bền vững và thân thiện với môi trường. Thách thức khác đến từ tăng giá nhiên liệu và nguyên vật liệu đầu vào, gây áp lực lớn lên chi phí vận chuyển và sản xuất. Sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các cảng mới trong khu vực, như cụm cảng Vân Phong và Vĩnh Tân, cũng là một yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến thị trường và lợi nhuận.

Hội đồng quản trị đã nhận thức sâu sắc về những thách thức này và đang thúc đẩy Ban điều hành để đưa ra các giải pháp linh hoạt, đồng thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh để đối mặt với tình hình biến động. Sự quản lý sáng tạo và đổi mới sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo bền vững và phát triển của công ty trong thời kỳ khó khăn này.

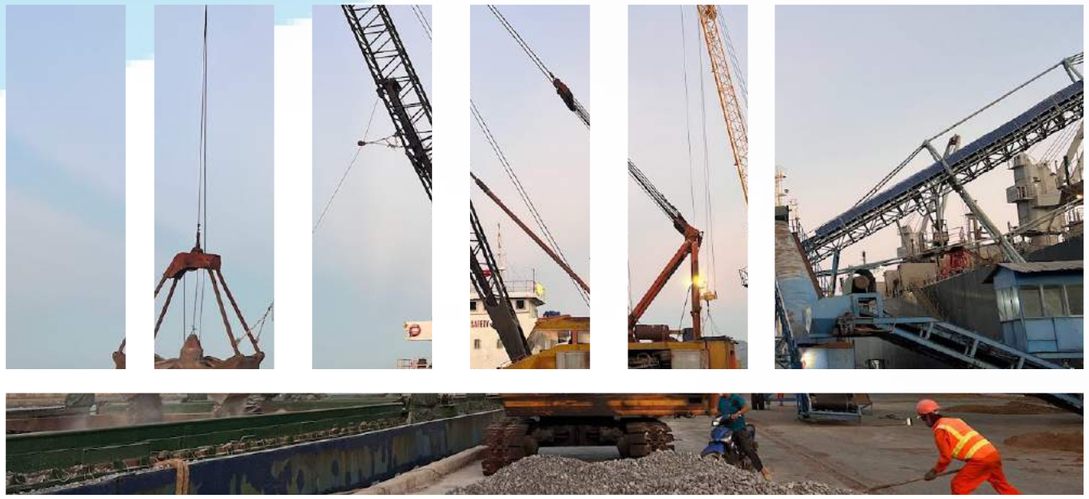

Đánh giá của HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	
				Kế hoạch	So với TH 2023
1	**Tổng vốn CSH bình quân**	**Triệu đồng**	**245.018**	**245.018**	**100%**
2	Doanh thu thực hiện	Triệu đồng	144.277	170.000	118%
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	125.840	150.000	119%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.437	20.000	108%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.366	15.600	109%

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Hoạt động đầu tư

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch Năm 2023	Giải ngân đến năm 2023		Tỷ lệ thực hiện theo KH năm
					Khối lượng (%)	Giá trị (triệu đồng)	
I	**DA chuyển tiếp từ năm 2022**		**67.288**				
1	**Đầu tư XDCB**		**63.000**				
1.1	Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng- cảng Ba Ngòi	Nâng cấp bến số 1 lên 50.000 DWT và bến 2 lên 70.000 DWT giảm tải	58.000	19.000	3%	1.699	9%
1.2	Nâng cấp, bê tông nền bãi	3.000m2	5.000	5.000	0%	0	0%
2	**Mua sắm thiết bị**		**4.288**				
2.1	Băng tải trung gian làm hàng rời	02 bộ	2.288	3.000	89%	2.030	68%
2.2	Công cụ thiết bị phục vụ chuyển đổi số	Hệ thống	2.000	1.000	0%	0,000	0%
II	**DA khởi công năm 2023**		**27.000**				
1	**Đầu tư XDCB**		26.000				
1.1	Trung tâm dịch vụ hàng hải logistics	797,5m2	8.000	0	0%	0	0%
1.2	San lấp nền bãi dự án PVOIL	2ha	18.000	5.400	0%	0	0%
2	**Mua sắm thiết bị**		**1.000**				
2.1	Công cụ - thiết bị xếp dỡ (Ben đa năng BE1)	01 bộ	1.000	1.000	20%	197	20%
	Tổng cộng		**94.288**	**34.400**		**3.926**	**11,4%**

Hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng, xã hội

Với vị thế là một doanh nghiệp lớn tại địa bàn, chính sách của Công ty là luôn tuyển dụng lao động tại địa phương, qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng tại địa bàn mà Công ty đang hoạt động.

Công ty khuyến khích sử dụng các nhà cung cấp địa phương, đặc biệt là cung ứng các dịch vụ xếp dỡ bằng nhân công hoặc thiết bị máy móc, dịch vụ vận chuyển. Tổng chi phí dịch vụ thuê ngoài đang sử dụng của Công ty hầu hết từ nguồn cung cấp tại địa phương. Công ty là một trong những doanh nghiệp có sự cam kết và liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp cho chương trình nhân đạo, xã hội từ thiện, xóa đói giảm nghèo của địa phương.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc:

Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, nhân sự và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.

Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đề ra. HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch HĐQT và thành viên các tiểu ban của HĐQT tham dự cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc với các đơn vị chuyên môn để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, thông qua đó HĐQT kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo phù hợp với thực tiễn.

Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên HĐQT không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc hàng tuần, hàng tháng và giao kế hoạch công việc tiếp theo. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác.

Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý trong bộ máy tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh.

Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	**Sản lượng hàng thông qua cảng**	**Tấn**	**2.400.000**
2	Tổng Doanh thu hợp nhất	Tr.đồng	170.000
-	Tổng Doanh thu Công ty mẹ	Tr.đồng	160.000
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đồng	20.000
-	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Tr.đồng	19.000

Mục tiêu hoạt động

- Tăng năng suất và hiệu quả hoạt động;
- Duy trì khách hàng hiện hữu, phát triển khách hàng mới, tăng trưởng sản lượng;
- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ sau cảng, dịch vụ logistics cho hàng hoá tại cảng, tăng trưởng doanh thu ngoài bốc xếp;
- Xây dựng mô hình hoạt động tinh gọn, linh hoạt; tư duy nhạy bén kinh doanh, thích nghi nhanh với sự thay đổi của môi trường bên ngoài; giảm đầu mối, tăng trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư, đảm bảo tiến độ triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế của Công ty;
- Xây dựng các quy trình, quy chế quản trị thống nhất theo hướng tinh gọn, hiện đại và hiệu quả;
- Nâng cao trải nghiệm của khách hàng;
- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, lấy phát triển con người làm trung tâm; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực thi tốt nguyên tắc phát triển "1 hệ thống- 2 trung tâm- 3 Chiến lược";
- Xây dựng văn hoá: trách nhiệm, hiệu quả, minh bạch, liêm chính.

Kế hoạch hành động năm 2024

- Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Nâng cao năng suất, hiệu quả khai thác cảng. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiếp tục rà soát, đánh giá để tiết giảm các chi phí không cần thiết.
- Tập trung ưu tiên nguồn lực phục vụ công tác phát triển thị trường, khách hàng, các dự án công nghệ thông tin.
- Thể chế hoá, tiếp tục đẩy mạnh triển khai và lan toả mạnh mẽ văn hoá "lấy khách hàng làm trung tâm".

QUẢN TRỊ CÔNG TY

5

01 Hội đồng quản trị

02 Ban kiểm soát

03 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu HĐQT (tính tại ngày 31/12/2023)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	Đại diện: 11.246.500 cổ phần Cá nhân: 52.600 cổ phần	45,9% 0,20%
2	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT	Đại diện: 6.130.777 cổ phần Cá nhân: 5.000 cổ phần	25% 0,02%
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT không điều hành	Đại diện: 3.497.102 cổ phần Cá nhân: 0 cổ phần	14,27% -
4	Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT không điều hành	Đại diện: 6.125.777 cổ phần Cá nhân: 0 cổ phần	25% -
5	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	Đại diện: 0 cổ phần Cá nhân: 0 cổ phần	- -

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
2	Ông Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 21/04/2022

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Người phụ trách Quản trị Công ty giúp việc cho HĐQT đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.

Ban Kiểm toán nội bộ Công ty được thành lập theo quyết định 28/2021/QĐ- CCR.HĐQT ngày 14/12/2021 của HĐQT. Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty. Trong năm 2023, Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện 07 đợt kiểm toán để kiểm tra tính hoạt động, tính tuân thủ của các đơn vị trong Công ty.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc:

Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, nhân sự và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.

Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đề ra. HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ

Hoạt động của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch HĐQT và thành viên các tiểu ban của HĐQT tham dự cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc với các đơn vị chuyên môn để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, thông qua đó HĐQT kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo phù hợp với thực tiễn.

Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên HĐQT không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật. Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc hàng tuần, hàng tháng và giao kế hoạch công việc tiếp theo. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác.

Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý trong bộ máy tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh.

Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp trực tiếp và 18 lần lấy ý kiến bằng văn bản

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự trực tiếp, trực tuyến	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Hữu Tấn	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thắng	3/4	75%	Bổ nhiệm ngày 21/4/2023
3	Ông Nguyễn Văn Tài	4/4	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Yến	4/4	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	4/4	100%	
6	Ông Nguyễn Viết Nhâm	1/4	25%	Miễn nhiệm ngày 21/4/2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp trực tiếp và 18 lần lấy ý kiến bằng văn bản

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-CCR.HĐQT	18/01/2023	Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ, kiểm tra, giám sát năm 2023 của Ban Kiểm toán nội bộ Công ty	100%
2	02/NQ-CCR.HĐQT	18/01/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2023	100%
3	03/NQ-CCR.HĐQT	21/02/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thống nhất chủ trương thực hiện trước hạng mục cải tạo, nâng cấp cầu cảng Bến số 1 tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải; Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành - Dự án đầu tư mua sắm Cầu di động – Sức nâng 180 tấn.	100%
4	04/NQ-CCR.HĐQT	24/02/2023	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (chốt ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)	100%
5	05/NQ-CCR.HĐQT	17/03/2023	Nghị quyết HĐQT Quý 1/2023 (thông qua quy định luân chuyển cán bộ và Quy chế học tập, đào tạo nguồn nhân lực của Công ty, Thông qua các nội dung họp HĐQT Quý 1/2023 của NĐDPV tại CMS...)	100%
6	06/NQ-CCR.HĐQT	29/03/2023	Nghị quyết HĐQT về việc duyệt chương trình, nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
7	07/NQ-CCR.HĐQT	31/03/2023	Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh và phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
8	08/NQ-CCR.HĐQT	10/04/2023	Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt BSC-KPI năm 2023 của Công ty	100%
9	09/NQ-CCR.HĐQT	18/04/2023	Nghị quyết HĐQT về việc duyệt chương trình, nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (sửa đổi, bổ sung)	100%
10	10/NQ-CCR.HĐQT	21/04/2023	Nghị quyết HĐQT triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 (chỉ trả cổ tức 2022, lựa chọn đơn vị kiểm toán 2023, Thưởng BQLĐH 2022, phân công nhiệm vụ HĐQT, Chương trình hành động HĐQT 2023)	100%
11	11/NQ-CCR.HĐQT	09/05/2023	Nghị quyết HĐQT về chủ trương ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty CP Cảng Cam Ranh và Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	100%
12	12/NQ-CCR.HĐQT	16/05/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Người đại diện phần vốn của Cảng Cam Ranh tại Công ty CP Đô thị Cam Ranh và Công ty CP DV Hàng hải Cảng Cam Ranh	100%
13	13/NQ-CCR.HĐQT	16/05/2023	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty CP Cảng Cam Ranh	100%
14	14/NQ-CCR.HĐQT	28/06/2023	Nghị quyết HĐQT về ban hành Phiếu kiểm soát rủi ro; phương án sắp xếp tổ chức, nhân sự Công ty CP Cảng Cam Ranh; kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số	100%
15	15/NQ-CCR.HĐQT	07/07/2023	Nghị quyết HĐQT về việc chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
16	16/NQ-CCR.HĐQT	21/07/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất kết quả SXKD trong 07 tháng đầu năm 2023 của Công ty; ban hành lại Quy chế tổ chức chức quản lý, điều hành của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh; thống nhất chủ trương về bổ nhiệm cán bộ giữ chức Trưởng các đơn vị; thống nhất nội dung báo cáo và các khuyến nghị của Ban KTNB.	100%
17	17/NQ-CCR.HĐQT	04/08/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất lập hồ sơ đề xuất đầu tư Dự án Bến số 3 - cảng Ba Ngòi	100%
18	18/NQ-CCR.HĐQT	31/08/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty	100%
19	19/NQ-CCR.HĐQT	10/10/2023	Nghị quyết HĐQT về việc đồng ý để Người đại diện phần vốn của Cảng Cam Ranh tại Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh biểu quyết chấp thuận sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 5, Mục 3 Điều lệ Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh tại kỳ họp Đại hội cổ đông bất thường năm 2023.	100%
20	20/NQ-CCR.HĐQT	11/10/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất chủ trương đầu tư công trình: Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh; Hạng mục: Bãi số 5 – KBII, tổng mức đầu tư dự kiến: 5,6 tỷ đồng (là dự án đầu tư phát sinh ngoài kế hoạch đầu tư năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt).	100%
21	21/NQ-CCR.HĐQT	31/10/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất kết t quả SXKD trong 09 tháng đầu năm 2023 của Công ty, thống nhất xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch 2024 theo báo cáo của Tổng giám đốc Công ty; ban hành lại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty CP Cảng Cam Ranh; thống nhất các nội dung đã tiến hành kiểm toán tại các đơn vị trực thuộc Ban điều hành.	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các Quyết định HĐQT

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-CCR.HĐQT	18/01/2023	QĐ HĐQT về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ, kiểm tra, giám sát năm 2023 của Ban Kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
2	02/QĐ-CCR.HĐQT	21/02/2023	QĐ HĐQT về việc Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành - Dự án đầu tư mua sắm Cầu di động – Sức nâng 180 tấn	100%
3	03/QĐ-CCR.HĐQT	31/03/2023	QĐ HĐQT về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
4	04/QĐ-CCR.HĐQT	31/03/2023	QĐ HĐQT về việc phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
5	05/QĐ-CCR.HĐQT	10/04/2023	QĐ HĐQT về việc phê duyệt BSC-KPI năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
6	06/QĐ-CCR.HĐQT	21/04/2023	QĐ HĐQT ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
7	07/QĐ-CCR.HĐQT	21/04/2023	QĐ HĐQT ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
8	08/QĐ-CCR.HĐQT	21/04/2023	QĐ HĐQT chỉ thưởng cho ban quản lý điều hành Công ty năm 2022	100%
9	09/QĐ-CCR.HĐQT	21/04/2023	QĐ HĐQT về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
10	10/QĐ-CCR.HĐQT	21/04/2023	QĐ HĐQT về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
11	11/QĐ-CCR.HĐQT	26/04/2023	QĐ HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2022	100%
12	12/QĐ-CCR.HĐQT	15/05/2023	QĐ HĐQT ban hành Quy định về luân chuyển cán bộ của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh.	100%
13	13/QĐ-CCR.HĐQT	15/05/2023	QĐ HĐQT ban hành Quy chế đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
14	14/QĐ-CCR.HĐQT	16/05/2023	QĐ HĐQT về việc thôi người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh	100%
15	15/QĐ-CCR.HĐQT	16/05/2023	QĐ HĐQT về việc cử người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh	100%
16	16/QĐ-CCR.HĐQT	29/05/2023	QĐ HĐQT về việc miễn nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty (Phan Thị Kim Yến)	100%
17	17/QĐ-CCR.HĐQT	29/05/2023	QĐ HĐQT về việc bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty (Trịnh Thị Phúc Hạnh)	100%
18	17/QĐ-CCR.HĐQT	29/05/2023	QĐ HĐQT về việc cử người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các Quyết định HĐQT

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	18/QĐ-CCR.HĐQT	28/06/2023	QĐ HĐQT về việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
20	19/QĐ-CCR.HĐQT	04/07/2023	QĐ HĐQT về việc tiếp nhận và bố trí công tác đối với ông Huỳnh Quốc An	100%
21	20/QĐ-CCR.HĐQT	07/07/2023	QĐ HĐQT về việc thành lập Hội đồng đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030	100%
22	21/QĐ-CCR.HĐQT	07/07/2023	QĐ HĐQT về việc kiện toàn BCĐ Phòng chống tham nhũng của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
23	22/QĐ-CCR.HĐQT	07/07/2023	QĐ HĐQT về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua khen thưởng của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
24	23/QĐ-CCR.HĐQT	07/07/2023	QĐ HĐQT về việc kiện toàn Hội đồng tiền lương Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
25	24/QĐ-CCR.HĐQT	07/07/2023	QĐ HĐQT về việc chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
26	25/QĐ-CCR.HĐQT	12/07/2023	QĐ HĐQT về việc thành lập Tổ đổi mới quản trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
27	26/QĐ-CCR.HĐQT	12/07/2023	QĐ HĐQT về việc thành lập Tổ công tác Chuyển đổi số Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
28	27/QĐ-CCR.HĐQT	12/07/2023	QĐ HĐQT về việc thành lập Tổ Đổi mới, sáng tạo và cải tiến Kaizen của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
29	28/QĐ-CCR.HĐQT	12/07/2023	Quyết định ban hành Phiếu kiểm soát rủi ro của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
30	29/QĐ-CCR.HĐQT	21/07/2023	Quyết định ban hành lại Quy chế tổ chức quản lý, điều hành của Công ty CP Cảng Cam Ranh	100%
31	30/QĐ-CCR.HĐQT	31/8/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Cam Ranh	100%
32	31/QĐ-CCR.HĐQT	14/11/2023	Quyết định ban hành lại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty CP Cảng Cam Ranh	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tham gia khóa học Quản trị Công ty do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán tổ chức tại Hà Nội.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm Soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
2	Bà Trần Thị Thanh Thuỷ	Thành viên BKS	-	-
3	Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên BKS	-	-

Hoạt động của Ban Kiểm Soát

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm 2023, BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. BKS đã tham dự đủ các cuộc họp định kỳ được tổ chức họp trực tiếp hoặc trực tuyến của HĐQT và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên quyết định và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết để góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành Công ty.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2023;

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát; phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.

Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cổ đông luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.

BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hiền	05/06	83%	83%	Mới bổ nhiệm 21/04/2023
2	Bà Trần Thị Thanh Thuỷ	06/06	100%	100%	
3	Bà Bùi Thị Ngân Hoa	06/06	100%	100%	
4	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	01/06	17%	17%	Miễn nhiệm 21/04/2023

Sau ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 miễn nhiệm 01 thành viên BKS và bầu mới 01 thành viên BKS, Ban Kiểm soát đã họp bầu bà Nguyễn Thị Hiền làm Trưởng BKS. Ngày 5/6/2023 BKS đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ các thành viên BKS.

Kiến nghị và phương hướng hoạt động của BKS đối với năm 2023

Giám sát việc chấp hành Điều lệ của công ty, pháp luật của nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của Hội đồng quản trị công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Cảng Cam Ranh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thẩm tra, giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng nhiệm vụ.

Tiến hành thẩm tra các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2023, giám sát tình hình đầu tư góp vốn của Cảng Cam Ranh, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn góp;

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp có nội dung liên quan để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

Tăng cường công tác phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập (VND/năm)
1	Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	473.586.000
2	Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	492.551.000
3	Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 21/04/2023)	69.214.000
4	Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT không điều hành	60.000.000
5	Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT không điều hành	60.000.000
6	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000
7	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm từ ngày 21/04/2023)	40.000.000
8	Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm từ 21/04/2023)	20.000.000
9	Trần Thị Thanh Thuỷ	Thành viên Ban Kiểm soát	48.000.000
10	Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	48.000.000
11	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	Phó Tổng Giám đốc	389.844.000
12	Nguyễn Huy Phương	Kế toán trưởng	384.517.000

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Chi nhánh Công ty cổ phần đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Nha Trang	Đơn vị chịu chung một sự kiểm soát của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP	Nghị quyết HĐQT Số - 02/2023/NQ CCR.HĐQT, ngày 18/01/2023	Thông qua hợp đồng giao dịch với bên có liên quan là Chi nhánh Công ty cổ phần đại lý Hàng hải Việt Nam Đại lý Hàng hải Nha Trang (là Đơn vị chịu chung một sự kiểm soát của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP), Thông qua hợp đồng kinh tế số 22/HĐKT ký ngày 03/01/2023 và có hiệu lực đến 31/12/2023; hết ngày Gồm các dịch vụ Hàng hải và dịch vụ liên quan khác cho hoạt động đại lý hàng hải;
2	Các công ty cảng biển	Đơn vị chịu chung một sự kiểm soát của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP	Nghị quyết HĐQT Số 02/2023/ NQ -CCR.HĐQT, ngày 18/1/2023	Thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan là các công ty cảng biển (là các đơn vị chịu chung một sự kiểm soát của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP), gồm: Hợp đồng cung cấp dịch vụ bốc xếp, vận chuyển, cho thuê thiết bị/nhân lực.
3	Các công ty vận tải biển/ dịch vụ	Đơn vị chịu chung một sự kiểm soát của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP	Nghị quyết HĐQT Số 02/2023/ NQ - CCR.HĐQT, ngày 18/1/2023	Thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan là các công ty vận tải biển (là các đơn vị chịu chung một sự kiểm soát của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP), gồm: hợp đồng cung cấp dịch vụ vận chuyển, đại lý hàng hải.
4	Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải Cảng Cam Ranh	Công ty con	Nghị quyết HĐQT SỐ 02/2023/ NQ CCR.HĐQT, ngày 18/1/2023	Thông qua hợp đồng, giao dịch với Công ty con là Công ty cổ phần DVHH Cảng Cam Ranh, gồm: Hợp đồng số 39/HĐKT cung cấp nước sinh hoạt tại nhà kho công cụ - Hành chính B; Hợp đồng số 40/HĐKT cho thuê văn phòng làm việc; Hợp đồng số 47/HĐKT thuê dịch vụ san ủi dăm gỗ trong hầm tàu; Hợp đồng số 48/HĐKT thuê thiết bị tác nghiệp sản xuất gồm: xe nâng, xe xúc, xe ủi.

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- **Kế hoạch đào tạo/học tập về quản trị công ty:**

Trong năm 2023, các TV HĐQT, BKS, BGĐ chưa tham gia các chương trình về đào tạo về quản trị công ty vì đã được đào tạo trong năm 2022. Hiện tại, Các TV HĐQT, BKS, BGĐ tự nghiên cứu các vấn đề về quản trị công ty theo chương trình đào tạo đã được thực hiện trong năm 2022.

- **Quản trị tài chính - kế toán:**

- Quản trị dòng tiền: luôn theo dõi và kiểm soát dòng tiền, đảm bảo tài chính của doanh nghiệp luôn ở mức an toàn và ổn định

- Xây dựng kế hoạch doanh thu và chi phí theo năm, luôn theo dõi và kiểm soát các khoản chi phí phát sinh.

Công tác quyết toán tài chính của Doanh nghiệp được thực hiện theo từng tháng, phản ánh chính xác kịp thời các vấn đề tác nghiệp về dự nguồn tài chính phát sinh sẽ thu chi để tham mưu cho lãnh đạo có các quyết định về hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, chi dùng các quỹ doanh nghiệp, sử dụng có hiệu quả, tuân thủ chấp hành các chế độ chính sách theo quy định hiện hành, thực hiện tốt và đầy đủ các nghĩa vụ của một doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Hiện nay công ty đang sử dụng phần mềm kế toán Fast Business Online, phần mềm cũng đã đáp ứng được việc ghi nhận và xử lý thông tin chính xác, kịp thời và cung cấp các báo cáo quản trị theo yêu cầu của doanh nghiệp.

- **Quản trị nhân sự:**

Hiện tại, công ty đang quản lý hệ thống nhân sự theo cách tập hợp, theo dõi thường xuyên, ngoài ra, tận dụng mạng nội bộ của Công ty để đăng tải các thông tin về nhân sự để người lao động có thể tìm kiếm và truy xuất thông tin dễ dàng. Cảng Cam Ranh đã nâng cấp mạng nội bộ, mở rộng thêm các trường tìm kiếm cần thiết liên quan đến hệ thống quản trị của Công ty, để update dữ liệu và truy xuất 1 cách hiệu quả hơn.

- **Quản trị quan hệ khách hàng:**

Đang triển khai ứng dụng CRM trong quản trị quan hệ khách hàng và kế hoạch hoàn thành trước ngày 30/10/2024.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

01 Ý kiến kiểm toán

02 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: https://www.camranhport.vn/WW

Cam Ranh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc

M.S.D.N:4200272350-C.T.C.P * CÔNG TY.CP CẢNG CAM RANH * TP.CAM RANH-T.KHÁNH HÒA

Nguyễn Văn Thắng